

2023



MWG

BÁO CÁO

THƯỜNG NIÊN

"Giảm Lượng - Tăng Chất" Hướng Tới Hiệu Quả Bền Vững

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THẾ GIỚI DI ĐỘNG

MỤC LỤC

01

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

03

GIỚI THIỆU CHUNG VỀ MWG

- Thông tin khái quát
- Quá trình hình thành và phát triển
- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- Thông tin về mô hình quản trị, cơ cấu tổ chức
- Định hướng phát triển
- Các rủi ro

19

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- Tình hình hoạt động kinh doanh
- Tổ chức và nhân sự
- Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
- Tình hình tài chính
- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- Báo cáo tác động liên quan đến môi trường

35

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tình hình tài chính
- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- Kế hoạch phát triển
- Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

40

ĐÁNH GIÁ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty
- Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc
- Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

42

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Hội đồng quản trị
- Báo cáo Ủy ban Kiểm toán
- Các giao dịch, thù lao và khoản lợi ích của HĐQT, BGD và Ủy ban Kiểm toán

54

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN

‘THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ’

Kính gửi Quý khách hàng, Quý cổ đông và toàn bộ nhân viên của tập đoàn bán lẻ Thế Giới Di Động (MWG)

Năm 2023, cạnh tranh địa chính trị gay gắt đã dẫn đến đến nhiều cú sốc cho nền kinh tế toàn cầu như lạm phát cao, chính sách tiền tệ thắt chặt, suy giảm sản xuất công nghiệp thương mại. Sự suy yếu đột ngột của tổng cầu thế giới khiến hầu hết các quốc gia bước vào giai đoạn tăng trưởng thấp và trì trệ, làm suy kiệt khả năng phục hồi sau đại dịch Covid. Cả năm 2023, kinh tế Việt Nam tăng trưởng hơn 5% nhờ nỗ lực thúc đẩy chi tiêu đầu tư công của Chính phủ trong bối cảnh hoạt động xuất nhập khẩu phục hồi chậm, thị trường bất động sản chưa khởi sắc và tiêu dùng nội địa vẫn còn yếu.

Thu nhập và niềm tin của người tiêu dùng kém khả quan khiến kịch bản hồi phục sức mua sau dịch đã không diễn ra như kỳ vọng của MWG khi xây dựng kế hoạch kinh doanh đầu năm 2023. Tình hình tiêu thụ giảm đáng kể ở hầu hết các ngành hàng bắt đầu từ quý 4/2022, đặc biệt giảm mạnh hơn dự kiến đối với các mặt hàng không thiết yếu như sản phẩm công nghệ và điện máy - những trụ cột kinh doanh có lợi nhuận và đóng góp hơn 70% tổng doanh thu của Tập đoàn - là khó khăn lớn nhất mà MWG phải tìm cách thích ứng và vượt qua.

Khi nhận diện được tình hình sức mua trì trệ có xu hướng kéo dài, Tập đoàn đã quyết định thực hiện sự thay đổi chiến lược, mang ý nghĩa sống còn, vào đầu quý 2/2023 là ưu tiên giữ chân khách hàng để duy trì doanh thu và nỗ lực tăng trưởng thị phần, chấp nhận đánh đổi mục tiêu lợi nhuận. Đối với nội bộ, Công ty bước vào giai đoạn “thắt lưng buộc bụng”, kiểm soát mọi chi phí và cơ cấu nhân sự để bảo vệ dòng tiền. MWG cũng chủ động theo sát tình hình thị trường, đưa hàng tồn kho về ngưỡng an toàn, giảm số dư nợ ròng để đảm bảo sức khỏe tài chính lành mạnh. Cả năm 2023, Tập đoàn ghi nhận doanh thu thuần đạt hơn 118 ngàn tỷ đồng, duy trì được 89% doanh thu năm 2022. Về lợi nhuận sau thuế, MWG ghi nhận 168 tỷ đồng, giảm 96% so với cùng kỳ. Như vậy, Tập đoàn đã không hoàn thành được kế hoạch đề ra từ đầu năm, nhưng những điều chỉnh quan trọng về chiến lược đã giúp MWG an toàn bước qua một trong những năm khốc liệt nhất trong lịch sử hoạt động. Trong khó khăn, chúng tôi vẫn đảm bảo được hàng hóa đầy đủ để phục vụ khách hàng và uy tín trong việc thực hiện các nghĩa vụ thanh toán đúng hạn với nhà cung cấp.



Các mảng kinh doanh chính đều gặt hái được những thành quả tích cực, đúng với mục tiêu được Ban Lãnh đạo đặt ra. Mặc dù các sản phẩm công nghệ và điện máy là nhóm hàng hóa bị ảnh hưởng nhiều nhất bởi xu hướng thắt chặt chi tiêu, thị phần các mặt hàng này tại chuỗi thegioididong.com và Điện Máy Xanh vẫn tăng từ 5% đến 25%, tùy thuộc vào đặc tính và nhu cầu của từng sản phẩm. Đặc biệt, thị phần điện thoại của MWG đối với nhãn hàng Apple đã tăng vọt từ mức 25%-30% đã duy trì ổn định trong những năm qua lên khoảng 50% cuối năm 2023 nhờ chiến lược gia tăng thị phần, củng cố vững chắc vị thế nhà bán lẻ số 1 về thiết bị di động tại Việt Nam. Ngành hàng máy lạnh tiếp tục tăng trưởng dương về cả số lượng và doanh thu ngay cả khi tổng cầu thị trường đang giảm. Đối với Bách Hóa Xanh, bất chấp việc không mở rộng, chuỗi vẫn đạt tăng trưởng hai chữ số so với 2022 nhờ tập trung đưa hàng tươi sống thành điểm đến thu hút khách hàng. Tháng 12/2023, với doanh thu bình quân là 1,8 tỷ/cửa hàng, chuỗi này đã đạt mục tiêu hòa vốn sau mọi chi phí tương ứng với thực tế vận hành hiện tại và trên cơ sở hoạt động kinh doanh cốt lõi. Các chuỗi đang trong giai đoạn hoàn thiện mô hình kinh doanh như nhà thuốc An Khang, chuỗi bán lẻ sản phẩm mẹ & bé Avakids và chuỗi bán lẻ điện máy EraBlue tại Indonesia đều ghi nhận tăng trưởng doanh thu mạnh mẽ trong giai đoạn cuối năm so với đầu năm 2023 và cùng kỳ 2022.

Để củng cố sức mạnh nội tại, sẵn sàng bứt phá cho thập kỷ tăng trưởng sắp tới, MWG bước vào cuộc tái cấu trúc ở phạm vi toàn tập đoàn kể từ quý 4/2023 với những thay đổi quyết liệt theo hướng "giảm lượng – tăng chất"; rà soát lại và tinh gọn toàn bộ mạng lưới cửa hàng, bộ máy nhân sự, hoạt động vận hành, hoạt động hỗ trợ và quản lý; tập trung giữ những gì cốt lõi và tạo ra giá trị gia tăng cho doanh nghiệp, thay đổi cách làm để nâng cao hiệu quả và thích ứng với bối cảnh kinh doanh mới.

Đối với hàng chục ngàn nhân viên là tài sản lớn nhất của Tập đoàn, tôi vô cùng cảm kích khi phần lớn đội ngũ này vẫn lựa chọn tiếp tục gắn bó và quyết tâm thay đổi để cùng nhau chiến đấu cho kết quả tốt đẹp hơn trong năm 2024. Sau tái cấu trúc, MWG chú trọng tạo động lực mạnh mẽ và thưởng xứng đáng cho những nhân sự sẵn sàng cống hiến và tạo ra kết quả vượt trội dựa trên mục tiêu kinh doanh của từng chuỗi. Tập đoàn cũng tập trung xây dựng và bồi dưỡng thể hệ lãnh đạo kế thừa có tâm, có tầm, sáng suốt để dẫn dắt MWG vươn lên và giữ vững vị trí dẫn đầu trong mọi hoạt động kinh doanh cốt lõi được lựa chọn phát triển dài hạn.

Đối với các cam kết phát triển bền vững, Tập đoàn luôn hướng đến vận hành doanh nghiệp một cách minh bạch và chính trực, công bằng và nhân văn; chú trọng đảm bảo các hoạt động kinh doanh không gây ảnh hưởng tiêu cực đến lợi ích của môi trường – xã hội – cộng đồng; đồng hành cùng các Cơ quan Nhà nước cho chiến lược kinh tế tuần hoàn và mục tiêu Net-zero 2050.

Sang năm 2024, nền kinh tế Việt Nam được dự báo vẫn đối mặt với nhiều thách thức do những diễn biến vĩ mô khó lường trên phạm vi toàn cầu. Tập đoàn sẽ chủ động thích nghi với bối cảnh kinh doanh đã và đang thay đổi, không đặt nhiều kỳ vọng vào việc sức mua hồi phục khả quan ở giai đoạn này. Dự kiến, nhu cầu mua sắm tiêu dùng nhìn chung đi ngang, thậm chí có thể giảm so với năm 2023 đối với một số mặt hàng không thiết yếu. Mặc dù vậy, với nền tảng tài chính lành mạnh và "cơ thể" tinh gọn sau tái cấu trúc, MWG đã sẵn sàng đối phó với những biến động thị trường, có dự địa và quyết tâm để hiện thực hóa mục tiêu doanh thu 125.000 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 2.400 tỷ đồng trong năm nay. Năm 2024 đánh dấu cột mốc 20 năm thành lập Tập đoàn, bên cạnh các mục tiêu kinh doanh, MWG nhận thấy tầm quan trọng và cam kết nỗ lực hơn nữa cho các mục tiêu phát triển bền vững, tích cực thử nghiệm và nhân rộng các giải pháp công nghệ để kiểm soát việc sử dụng tài nguyên và giảm phát thải, chủ động triển khai – khuyến khích khách hàng – kêu gọi đối tác cùng chung tay thực hiện các dự án giảm thiểu rác thải có hại cho môi trường, song song với tuyên truyền nâng cao nhận thức về ESG cho toàn thể nhân viên.

Cuối cùng, tôi xin tri ân Quý khách hàng, đội ngũ Nhân viên và Quý Cổ Đông vì niềm tin mà quý vị đã dành cho tập đoàn bán lẻ Thế Giới Di Động. Chúng tôi trân trọng sự tin yêu và ủng hộ khi quý vị là khách hàng chọn lựa mua sắm tại các chuỗi bán lẻ của MWG; là người lao động tin tưởng, cống hiến và gắn kết tương lai với tập đoàn này; hoặc là cổ đông đầu tư chính đồng tiền của mình vào cổ phiếu MWG. Ban lãnh đạo MWG luôn biết ơn và nỗ lực không ngừng để đáp lại niềm tin đó.

Kính chúc Quý vị và gia đình một năm mới khỏe mạnh
bình an, thành công và hạnh phúc!



Nguyễn Đức Tài

GIỚI THIỆU CHUNG VỀ MWG



THÔNG TIN KHÁI QUÁT



TÊN GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THẾ GIỚI DI ĐỘNG



ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH
222 Yersin, Phường Phú Cường, Thành phố
Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.



ĐỊA CHỈ VĂN PHÒNG HOẠT ĐỘNG
Tòa nhà MWG, Lô T2-1.2, Đường D1
Khu Công nghệ cao, Phường Tân Phú
Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam.



GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
mã số **0306731335** đăng ký lần đầu ngày 16 tháng 01
năm 2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 30 ngày 27 tháng 04
năm 2023. cấp bởi Sở Kế Hoạch đầu tư tỉnh Bình Dương.



VỐN ĐIỀU LỆ (tính đến 31/12/2023)
14.633.767.160.000 đồng



VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU (tính đến 31/12/2023)
23.359.557.967.338 đồng



Số điện thoại: (84.28) 38 125 960



Website: www.mwg.vn



Số fax: (84.28) 38 125 961



Mã cổ phiếu: **MWG**

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

2004

- 03/2004 - Công ty TNHH Thế Giới Di Động được thành lập.
- 10/2004 - Khai trương siêu thị thegioididong.com đầu tiên tại 89a, Nguyễn Đình Chiểu, Tp. Hồ Chí Minh.
- Dịch vụ khách hàng và website: www.thegioididong.com đã được chăm chút ngay từ những ngày đầu tiên.

2007

- Tiếp nhận vốn đầu tư của quỹ Mekong Capital, chuyển đổi sang hình thức công ty cổ phần, mở rộng cơ hội phát triển.

2010

- Phát triển vượt bậc với sự ra đời liên tiếp của các siêu thị thegioididong.com trên khắp mọi miền của đất nước.
- Cuối năm 2010, hệ thống chuyên bán lẻ các thiết bị điện máy, điện gia dụng Điện Máy Xanh ra đời.

2011

- Cuối năm 2011, đạt số lượng 200 siêu thị, tăng 5 lần so với năm 2009.

2012

- 03/2012, khai trương siêu thị điện thoại tại Bắc Giang, thegioididong.com trở thành hệ thống bán lẻ thiết bị di động đầu tiên và duy nhất có mặt tại tất cả 63 tỉnh thành trên cả nước.
- Điện Máy Xanh đã có mặt tại 9 tỉnh thành với số lượng 12 siêu thị.

2014

- Ngày 14/07/2014, niêm yết thành công 62.723.171 cổ phiếu với mã cổ phiếu MWG.
- Số lượng siêu thị tăng 60%, lợi nhuận sau thuế tăng 160% so với năm 2013.

2015

- Tốc độ mở cửa hàng ghi nhận mức kỷ lục mới với trung bình 5 cửa hàng được mở mới trong 1 tuần. Chuỗi Điện Máy Xanh trở thành chuỗi bán lẻ điện máy có số lượng siêu thị nhiều nhất Việt Nam, phủ sóng 43/63 tỉnh thành.
- Cuối năm 2015, công ty bắt đầu giai đoạn thử nghiệm chuỗi siêu thị mini bán hàng tiêu dùng Bách Hóa Xanh.

2016

- Chuỗi thegioididong.com tiếp tục thống lĩnh và nâng cao thị phần với gần 900 siêu thị.
- Điện Máy Xanh đã trở thành nhà bán lẻ điện máy đầu tiên và duy nhất tại Việt Nam phủ sóng 63/63 tỉnh thành vào tháng 7/2016 với hơn 250 siêu thị.
- Hoàn tất giai đoạn 1 của thử nghiệm chuỗi siêu thị Bách Hóa Xanh với 40 siêu thị.
- Kết quả kinh doanh ấn tượng với lợi nhuận sau thuế tăng trưởng 47% so với 2015.
- Giá trị doanh nghiệp đạt 1 tỷ đô la vào cuối năm 2016.

2017

- Kết thúc năm 2017, chuỗi thegioididong.com chính thức vượt mốc 1.000 siêu thị, chuỗi Điện Máy Xanh có hơn 640 siêu thị trên toàn quốc.
- Chuỗi siêu thị Bách Hóa Xanh tăng tốc với gần 300 cửa hàng vào cuối năm 2017.
- Mở cửa hàng Bigphone đầu tiên tại Campuchia.

2018

- Thegioididong.com và dienmayxanh.com thống lĩnh thị trường Việt Nam với 45% thị phần điện thoại và 35% thị phần điện máy.
- Bách Hóa Xanh đạt điểm hòa vốn EBITDA ở cấp cửa hàng.
- Hoàn tất việc mua chuỗi bán lẻ điện máy Trần Anh.
- Hoàn tất việc đầu tư cổ phần thiểu số tại Công ty bán lẻ An Khang - Đơn vị vận hành chuỗi nhà thuốc An Khang.

2019

- Kết thúc năm 2019, chuỗi Điện Máy Xanh chính thức vượt mốc 1.000 cửa hàng trên toàn quốc.
- Chuỗi Bách Hóa Xanh mở rộng mạnh mẽ thêm 600 điểm bán, nâng tổng số cửa hàng Bách Hóa Xanh lên 1.008 cửa hàng.
- Cuối năm 2019, cửa hàng bán lẻ điện máy đầu tiên được đưa vào thử nghiệm tại Campuchia.

2020

- Mô hình cửa hàng siêu nhỏ - Điện Máy Xanh Supermini (ĐMS) - được đưa vào thử nghiệm từ giữa năm 2020 và phát triển thần tốc với 302 cửa hàng tại 61/63 tỉnh thành vào cuối năm để phục vụ người dân khu vực nông thôn Việt Nam.
- Bluetronics trở thành nhà bán lẻ số 1 về điện thoại và điện máy tại Campuchia với 37 cửa hàng.
- Bách Hóa Xanh lọt vào Top 3 chuỗi bán lẻ thực phẩm và hàng tiêu dùng lớn nhất tại Việt Nam với 1.719 cửa hàng.
- Thử nghiệm mô hình 4KFarm (chuyển giao công nghệ và hỗ trợ nông dân trồng rau an toàn 4 "Không").

2021

- Doanh thu MWG vượt mốc 5 tỷ đô trong năm 2021 với hơn 5.000 siêu thị trên toàn quốc.
- Duy trì vị thế dẫn đầu thị phần bán lẻ thiết bị công nghệ và điện tử tiêu dùng theo ước tính từ số liệu của các hãng lớn trên thị trường.
- Doanh thu Bách Hóa Xanh vượt mốc 1 tỷ USD và là Top 3 nhà bán lẻ thực phẩm và hàng tiêu dùng lớn nhất Việt Nam với hơn 2.000 điểm bán, chính thức hòa vốn EBITDA ở cấp độ công ty.
- Chuỗi nhà thuốc An Khang chính thức được hợp nhất và MWG vào cuối năm 2021.

2022

- Doanh thu vượt 5,5 tỷ USD với hơn 5.700 siêu thị trên toàn quốc. Trong đó, Điện máy xanh Supermini vượt mốc 1.000 cửa hàng và TopZone trở thành chuỗi cửa hàng ủy quyền lớn nhất của Apple tại Việt Nam với 100 cửa hàng.
- Cùng cố vị thế nhà bán lẻ số 1 về sản phẩm công nghệ và điện tử tiêu dùng, top 3 về bán lẻ thực phẩm, hàng tiêu dùng thiết yếu và dược phẩm.
- Doanh thu online vượt 800 triệu USD. thegioiidong.com, dienmayxanh.com và bachhoaxanh.com góp mặt trong top 10 website TMĐT hàng đầu Việt Nam.
- Chính thức gia nhập thị trường bán lẻ điện máy tại Indonesia với 5 cửa hàng Erablue.

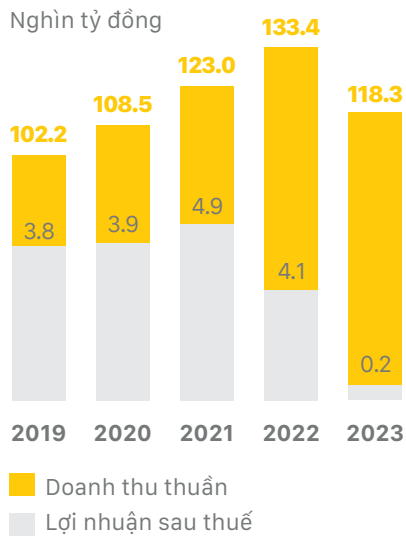
2023

- Đối mặt với những thách thức do tác động của biến động kinh tế - chính trị toàn cầu, MWG đã chủ động tái cấu trúc toàn diện, tập trung vào duy trì doanh thu, gia tăng thị phần và kiểm soát chi phí để bảo vệ dòng tiền lành mạnh, giữ vững vị thế là nhà bán lẻ hàng đầu tại Việt Nam.
- Doanh thu cả năm 2023 đạt xấp xỉ 5 tỷ USD với hơn 5.500 siêu thị trên toàn quốc. Trong đó, các kênh online đóng góp khoảng 700 triệu USD. Thị phần các sản phẩm điện thoại, điện máy tăng từ 5% - 25%. Đặc biệt, thị phần điện thoại của MWG đối với nhãn hàng Apple tăng từ 25% -30% trong giai đoạn đầu năm và đạt khoảng 50% giai đoạn cuối năm.
- Chuỗi Bách Hóa Xanh đạt doanh thu 1,3 tỷ USD và chính thức vươn lên trở thành nhà bán lẻ thực phẩm và hàng tiêu dùng có doanh số lớn nhất Việt Nam với quy mô 1.700 điểm bán. Tháng 12/2023, Bách Hóa Xanh đã đạt điểm hòa vốn sau mọi chi phí, tương ứng với quy mô vận hành hiện tại và trên cơ sở hoạt động kinh doanh cốt lõi.
- Chuỗi bán lẻ điện máy Erablue có 38 cửa hàng hoạt động tại Indonesia.

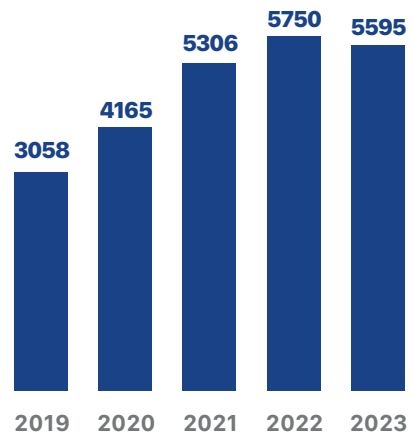


THÀNH QUẢ 5 NĂM GẦN ĐÂY (2019 – 2023)

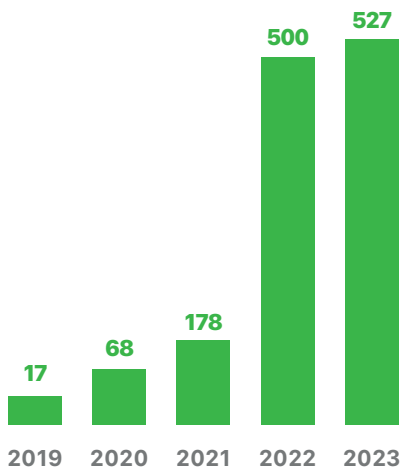
DOANH THU THUẦN VÀ LỢI NHUẬN SAU THUẾ



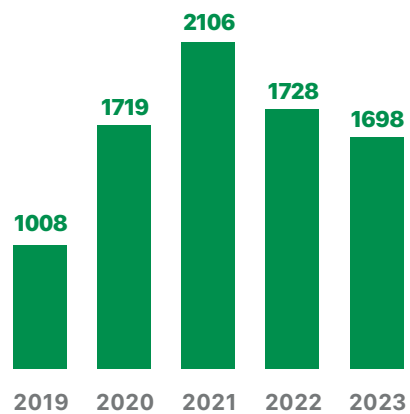
SỐ LƯỢNG CỬA HÀNG QUA CÁC NĂM



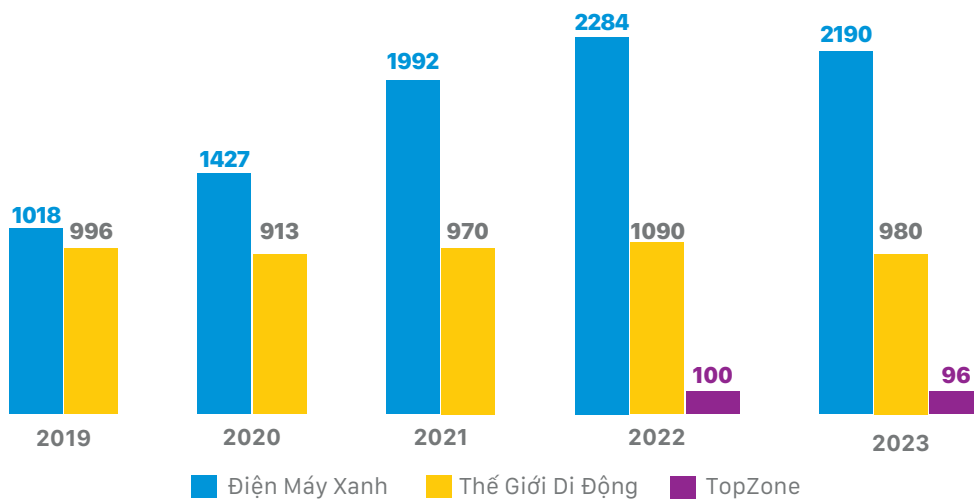
CHUỖ NHÀ THUỐC AN KHANG



CHUỖ BÁN HÀNG TƯƠI SỐNG VÀ HÀNG TIÊU DÙNG NHANH - BÁCH HÓA XANH



CHUỖ BÁN LẺ THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ VÀ ĐIỆN TỬ TIÊU DÙNG TẠI VIỆT NAM



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

- Lĩnh vực hoạt động chủ yếu trong năm hiện tại của Công ty và các công ty con (“Nhóm Công ty”) là mua bán, bảo hành, sửa chữa: thiết bị tin học, điện thoại, linh kiện và phụ kiện điện thoại với thương hiệu Thế Giới Di Động, các mặt hàng điện máy với thương hiệu Điện Máy Xanh, các mặt hàng lương thực, thực phẩm, đồ uống và các hàng hóa khác với thương hiệu Bách Hóa Xanh, trong lĩnh vực dược phẩm, thực phẩm chức năng, dụng cụ y tế và các sản phẩm khác, Nhóm Công ty cung cấp dịch vụ thông qua thương hiệu nhà thuốc An Khang.
- Công ty Cổ Phần Đầu Tư Thế Giới Di Động (MWG) hiện đang vận hành các chuỗi bán lẻ chính bao gồm: thegioididong.com, Điện Máy Xanh (dienmayxanh.com), Bách Hóa Xanh (bachhoaxanh.com), nhà thuốc An Khang và một số chuỗi thử nghiệm khác.
- Điều này đặc trưng cho sự đa dạng và rộng lớn của các hoạt động kinh doanh mà Nhóm Công ty thực hiện để đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng trong nhiều lĩnh vực khác nhau.

THEGIOIDIDONG.COM

- Thành lập năm 2004, từ mô hình Thương mại điện tử sơ khai với một website giới thiệu thông tin sản phẩm, đến nay Thế Giới Di Động đã phát triển thành hệ thống siêu thị rộng khắp và trở thành nhà bán lẻ điện thoại số 1 Việt Nam.
- Các siêu thị có diện tích từ 100-200m² được trang bị hiện đại chuyên bán lẻ các sản phẩm kỹ thuật số bao gồm điện thoại di động, máy tính bảng, laptop và phụ kiện, sim số, dịch vụ mạng.
- Năm 2023, với hơn 1.000 siêu thị trên toàn quốc, Thế Giới Di Động duy trì vị thế nhà bán lẻ số 1 Việt Nam thị phần từ 50% trở lên ở mọi nhãn hàng.



ĐIỆN MÁY XANH

- Cuối năm 2010, hệ thống bán lẻ điện máy với thương hiệu dienmay.com ra đời.
- Tháng 5/2015, dienmay.com chính thức được đổi tên thành Siêu thị Điện Máy Xanh. Mỗi siêu thị có diện tích từ 500 -1.000 m², kinh doanh chủ yếu các sản phẩm điện gia dụng và kỹ thuật số như: Tivi, tủ lạnh, máy giặt, máy lạnh, lò vi sóng, gia dụng; điện thoại di động, máy tính bảng, laptop, phụ kiện, sim số, dịch vụ mạng...
- Tháng 7/2016, Điện Máy Xanh hoàn tất việc phủ sóng tại 63 tỉnh thành trên toàn quốc. Bên cạnh đó, layout Điện Máy Xanh mini với diện tích từ 300 – 400 m² ra đời cũng giúp đưa Điện Máy Xanh đến gần hơn với khách hàng và dễ dàng tăng tốc trong quá trình mở rộng.
- Tháng 6/2020, mô hình Điện Máy Xanh Supermini (ĐMS) ra đời với diện tích mỗi cửa hàng từ 120 đến 150m², cung cấp khoảng 60% danh mục các sản phẩm điện thoại – điện máy cơ bản, với đầy đủ các dịch vụ hậu mãi, hướng đến phục vụ khách hàng ở khu vực nông thôn, đi sâu vào những tuyến huyện - xã chưa có sự xuất hiện của các cửa hàng điện máy hiện đại. Chỉ trong vòng hơn 6 tháng, ĐMS đã phát triển thần tốc với 302 cửa hàng tại 61/63 tỉnh thành.
- Tính tới cuối năm 2023, chuỗi Điện Máy Xanh có hơn 2.000 siêu thị phủ khắp 63 tỉnh thành trên toàn quốc, trong đó có gần 1.000 cửa hàng mô hình supermini.



BÁCH HÓA XANH

- Cửa hàng Bách Hóa Xanh đầu tiên chính thức có mặt trên thị trường vào cuối năm 2015, tập trung kinh doanh rau củ quả, hàng tươi sống và FMCGs.
- Đến cuối năm 2016, Bách Hóa Xanh hoàn tất giai đoạn thử nghiệm đầu tiên với hơn 40 siêu thị tập trung tại khu vực quận Tân Phú, Bình Tân, TP. HCM, đạt doanh thu khả quan và nhận được phản hồi tích cực từ khách hàng.
- Bách Hóa Xanh kết thúc năm 2022 với hơn 1.700 cửa hàng, tập trung tại TP.HCM và 25 tỉnh thành thuộc khu vực Nam Bộ và duyên hải Nam Trung Bộ.
- Trong năm 2023, Bách Hóa Xanh đạt doanh thu hơn 31,6 ngàn tỷ đồng, là nhà bán lẻ thực phẩm và hàng tiêu dùng có doanh thu số 1 Việt Nam. Tháng 12/2023, Bách Hóa Xanh đạt mục tiêu hòa vốn trên cơ sở hoạt động kinh doanh cốt lõi.



NHÀ THUỐC AN KHANG

- Chuỗi nhà thuốc An Khang tiên thân là chuỗi nhà thuốc Phúc An Khang được MWG mua lại 49% từ năm 2018. An Khang chính thức hợp nhất vào kết quả kinh doanh của MWG cuối năm 2021 với tỷ lệ sở hữu gần 100% thông qua Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động.
- Năm 2022, với quy mô hơn 500 điểm bán, chuỗi nhà thuốc An Khang được MWG đầu tư mở rộng, thay đổi nhận diện thương hiệu, nâng cấp layout sang không gian mở tiện lợi cho khách hàng, đồng thời bổ sung danh mục sản phẩm đa dạng hơn.
- Kể từ năm 2023, An Khang được tập đoàn MWG chú trọng đầu tư và phát triển một cách bền vững hướng đến là "Chuỗi được phẩm hàng đầu về chăm sóc sức khỏe".

An advertisement for Nhà Thuốc An Khang. At the top, it says "CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN KHANG PHARMA" in blue. Below that is the company logo (a green circle with a white grid pattern) and the text "NHÀ THUỐC AN KHANG" in large white letters. Underneath, there are four white buttons with green text: "THUỐC TÂY", "THỰC PHẨM CHỨC NĂNG", "DƯỢC MỸ PHẨM", and "THIẾT BỊ Y TẾ". At the bottom, there are five promotional banners: "Hệ vui khỏe! GÌ CŨNG RẺ", "Mua 500 ngàn TẶNG 50 NGHÀN", "Thực phẩm chức năng GIẢM 5-15%", "Kem chống nắng GIẢM 15%", and "Khẩu trang MUA 1 TẶNG 1".

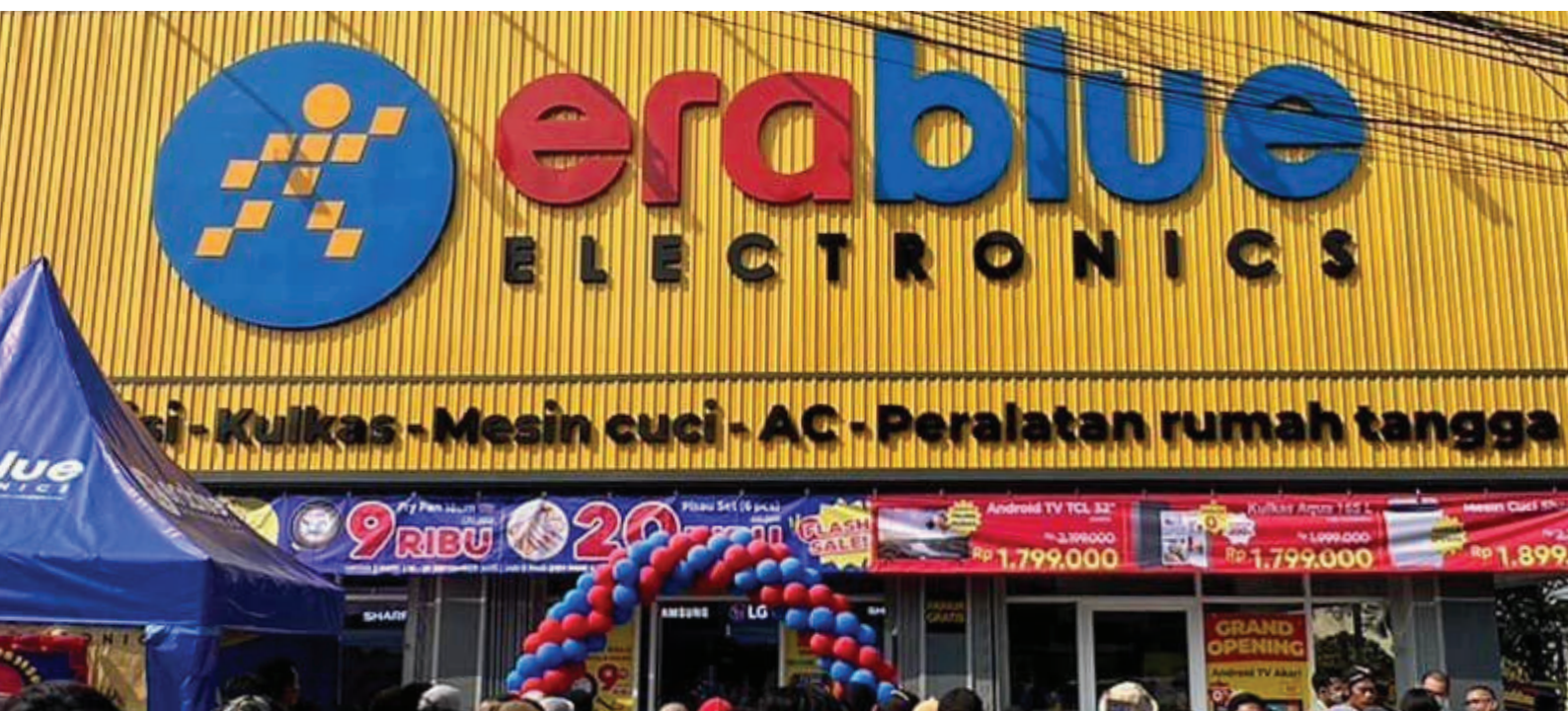
AVAKIDS

- AVAKids chính thức có mặt trên thị trường Việt Nam vào tháng 1 năm 2022, AVAKids là chuỗi cửa hàng chuyên bán các sản phẩm dành cho mẹ và bé như: sữa, tã bỉm, các loại thực phẩm, đồ ăn, hóa mỹ phẩm an toàn, đồ dùng hàng ngày, đồ chơi hay các mặt hàng về thời trang trẻ em. Kết thúc năm 2022, AVAKids có hơn 60 cửa hàng.
- Quỹ Nụ cười AVAKids được thành lập để đồng hành và hỗ trợ hoạt động thăm khám và phẫu thuật miễn phí cho trẻ hở hàm ếch. Đây là hoạt động thiện nguyện mang ý nghĩa nhân văn và góp phần lan tỏa những giá trị tốt đẹp của MWG đến Cộng đồng.
- Năm 2023, AVAKids đang là chuỗi bán lẻ sản phẩm mẹ và bé có doanh thu bình quân trên mỗi điểm bán cao nhất Việt Nam.



ERABLUE

- EraBlue là thử nghiệm mới tại thị trường nước ngoài của MWG từ cuối năm 2022. EraBlue được kỳ vọng sẽ trở thành nhà bán lẻ điện máy hàng đầu tại Indonesia, góp phần nối dài chuỗi tăng trưởng cho MWG trong tương lai. Đây là chuỗi cửa hàng chuyên bán lẻ các thiết bị điện tử tiêu dùng tại Indonesia giống như mô hình Điện Máy Xanh tại Việt Nam.
- EraBlue là liên doanh giữa Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động Đây và Công ty PT Erafone Artha Retailindo (Erafone). Erafone là một công ty con của Tập đoàn Erajaya, nhà bán lẻ sản phẩm công nghệ số 1 tại Indonesia - vận hành mạng lưới khoảng 1.200 cửa hàng bán lẻ rộng khắp Indonesia.
- Trong năm 2023, chuỗi EraBlue đã thành công xây dựng được mô hình kinh doanh được người tiêu dùng đón nhận với hơn 38 điểm bán tại Indonesia. Đồng thời thử nghiệm triển khai mô hình kinh doanh supermini với diện tích 180-200m² bên cạnh các mô hình cửa hàng chuẩn ban đầu với diện tích 250 -300m².

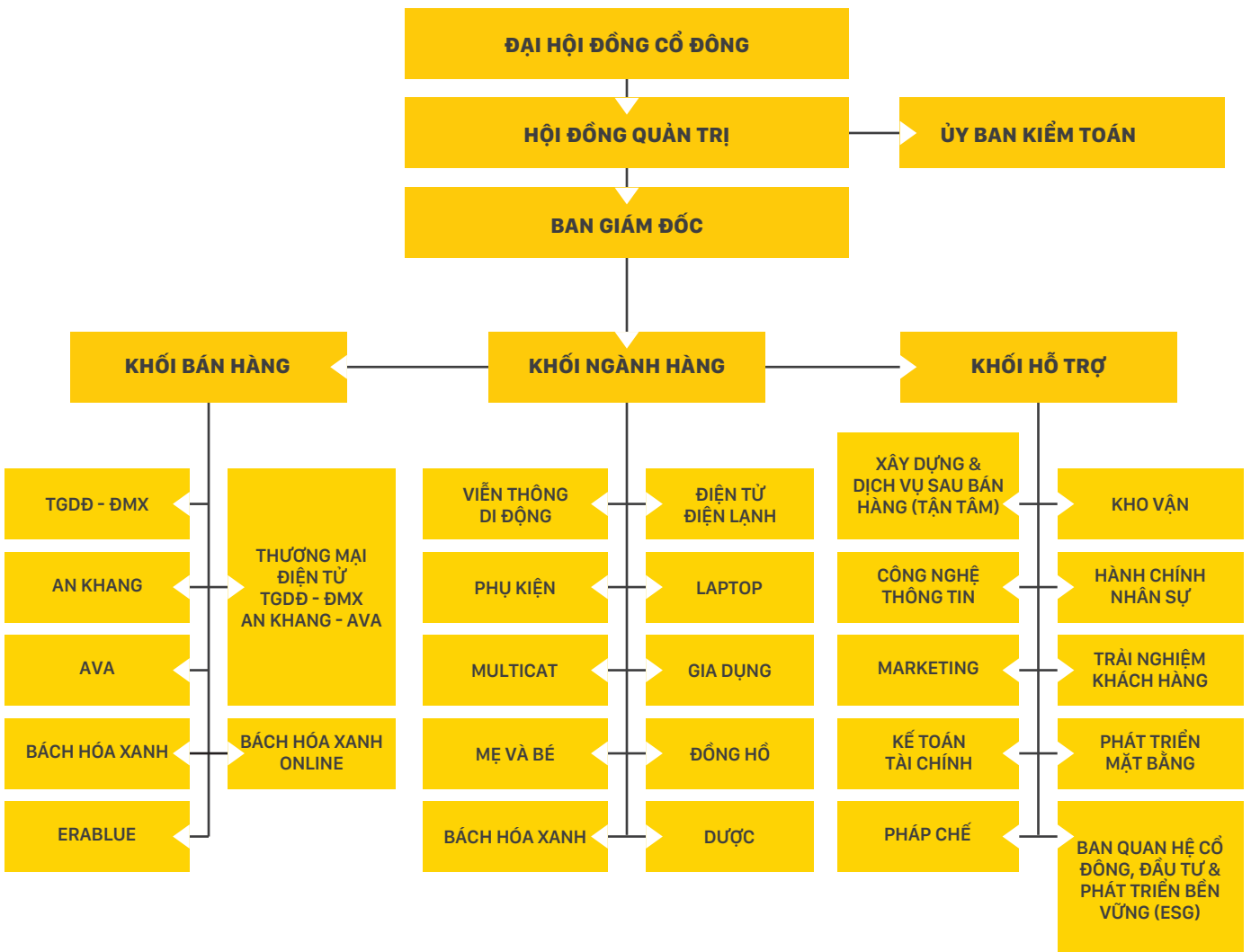


MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Mô hình quản trị của MWG theo quy định tại Điểm b, Điều 137 Luật Doanh Nghiệp, bao gồm Đại Hội Cổ Đông, Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc/Giám đốc và có Ủy Ban Kiểm Toán thuộc Hội đồng quản trị.



CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, có 11 công ty con đã được hợp nhất vào báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty:

	Tên Công ty con	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Vốn thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu
01	Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động	128 Trần Quang Khải, P. Tân Định, Quận 1, TP.HCM	Thương mại sản phẩm điện tử	4.426	99,95%
02	Công ty Cổ phần Thương Mại Bách Hóa Xanh	128 Trần Quang Khải, P. Tân Định, Quận 1, TP.HCM	Thương mại thực phẩm	Đầu tư gián tiếp	99,95%
03	Công ty Cổ phần Thế Giới Số Trần Anh	Số 1174 đường Láng - Phường Láng Thượng - Quận Đống Đa Hà Nội	Thương mại sản phẩm điện tử	861	99,33%
04	Công ty TNHH MTV Công Nghệ Thông Tin Thế Giới Di Động	Lô T2-1.2 đường D1, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tân Phú, Tp. Thủ Đức, TP.HCM	Công nghệ thông tin	538	100%
05	MWG (Cambodia) Co., Ltd	8, 245, Phum 13, Tonle Basak, Chamkar Mon, Phnom Penh, 12301, Cambodia	Thương mại sản phẩm điện tử	Đầu tư gián tiếp	99,95%
06	Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt Sửa chữa – Bảo hành Tận Tâm	128 Trần Quang Khải, P. Tân Định, Quận 1, TP.HCM	Sửa chữa máy móc thiết bị	100	99,99%
07	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Khang Pharma	128 Trần Quang Khải, P. Tân Định, Quận 1, TP.HCM	Bán lẻ dược phẩm	Đầu tư gián tiếp	99,99%
08	Công ty Cổ phần 4K Farm	Tầng 5, tòa nhà Silver Sea Tower số 47 Ba Cu, P.1, Tp Vũng Tàu	Trồng và chế biến nông sản	162	99,99%
09	Công ty Cổ phần Logistics Toàn Tín	128 Trần Quang Khải, P. Tân Định, Quận 1, TP.HCM	Kho vận	100	99,99%
10	Công ty TNHH Vui Vui	128 Trần Quang Khải, P. Tân Định, Quận 1, TP.HCM	Thương mại điện tử	Đầu tư gián tiếp	100%
11	Công ty Cổ Phần Công nghệ và Đầu tư Bách Hóa Xanh	128 Trần Quang Khải, P. Tân Định, Quận 1, TP.HCM	Quản lý đầu tư	14.050	99,99%

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

Đặt mục tiêu và xây dựng chiến lược kinh doanh cho từng chuỗi phù hợp với giai đoạn tương ứng trong vòng đời doanh nghiệp và tiềm năng thị trường mà chuỗi đó đang kinh doanh.

Chiến lược kinh doanh **OMNI-CHANNEL**

MWG là nhà bán lẻ duy nhất sở hữu hệ sinh thái khép kín bao gồm:

- Hệ thống cửa hàng là các điểm trưng bày hàng hóa và đáp ứng nhu cầu trải nghiệm thực tế, được tư vấn sản phẩm và hỗ trợ kỹ thuật tại chỗ cho khách hàng.
- Các kênh riêng về thương mại điện tử cùng với hệ thống kho vận, dịch vụ giao hàng, lắp đặt và hậu mãi tự xây dựng và phát triển nội bộ nên Công ty chủ động kiểm soát được hoạt động vận hành, không bị lệ thuộc vào đối tác bên ngoài để đảm bảo chất lượng phục vụ ở tất cả các điểm tiếp xúc với khách hàng.

Với thế mạnh đó, Công ty sẽ liên tục đổi mới để mang đến cho khách hàng những trải nghiệm mua sắm omnichannel thú vị, dễ dàng, thuận tiện, liền mạch tại các chuỗi/cửa hàng vật lý cũng như trên các kênh thương mại điện tử.

Tái cấu trúc toàn diện **GIẢM LƯỢNG TĂNG CHẤT**

Để tăng cường sức mạnh nội tại, sẵn sàng bứt phá cho giai đoạn tăng trưởng bền vững:

Tập trung nâng cao chất lượng phục vụ thông qua tăng năng suất nhân viên, đầu tư hàng hóa đa dạng với nhiều lựa chọn mua sắm khác biệt, triển khai các chương trình khuyến mãi hấp dẫn để đáp ứng nhu cầu thiết thực của khách hàng.

Tinh gọn cơ cấu nhân sự, tích cực rà soát các hoạt động vận hành, chỉ giữ lại những gì cốt lõi tạo ra giá trị gia tăng cho doanh nghiệp, chủ động thay đổi cách làm hiệu quả để phù hợp với nhu cầu thị trường trong bối cảnh mới.

Định hướng xuyên suốt và nhất quán trong quá trình tái cấu trúc toàn diện là làm đơn giản, gọn nhẹ và hiệu quả mọi hoạt động của MWG, xử lý triệt để mọi thứ kém hiệu quả (bao gồm điểm bán hàng, các khoản đầu tư, các dự án, nhân sự...).

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN



- Định hướng hoạt động kinh doanh gắn liền với các mục tiêu phát triển bền vững (ESG):
 - **Về khía cạnh môi trường:**
 - Giảm thiểu phát thải khí nhà kính thông qua đẩy mạnh triển khai dự án năng lượng tái tạo và ưu tiên sử dụng nhiên liệu ít ảnh hưởng đến môi trường, từng bước chuẩn bị cho lộ trình tiến đến Net-Zero trong tương lai.
 - Kiểm soát việc sử dụng tài nguyên bằng các ứng dụng công nghệ.
 - Giảm đáng kể lượng rác thải ra môi trường, khuyến khích khách hàng giảm sử dụng túi nilong, tích cực hợp tác với các đối tác/nhà cung cấp để triển khai các giải pháp kinh tế tuần hoàn trong thu hồi và tái chế các loại rác thải.
 - **Về khía cạnh con người:**
 - Tôn trọng sự đa dạng và sẵn sàng trao quyền, tạo cơ hội học tập và phát triển bình đẳng với mọi nhân viên. Nâng cao nhận thức nhân viên thông qua xây dựng thư viện kiến thức và triển khai các khóa đào tạo về ESG.
 - Đảm bảo chất lượng và an toàn sản phẩm, dịch vụ chăm sóc vượt trội cũng như bảo vệ quyền riêng tư để gia tăng sự gắn kết với khách hàng.
 - Xây dựng và củng cố mối quan hệ hợp tác lành mạnh, lâu dài, ổn định với các nhà cung cấp.
 - Tiếp tục thực hiện các hoạt động thiện nguyện, chia sẻ và đóng góp các giá trị thiết thực cho cộng đồng.
 - **Về khía cạnh quản trị doanh nghiệp:**
 - Đảm bảo đạo đức kinh doanh, sự minh bạch và tuân thủ với các quy định pháp luật và phù hợp với văn hóa doanh nghiệp của MWG.
 - Xây dựng hệ thống theo dõi các chỉ số về ESG để lập kế hoạch với những mục tiêu cụ thể và có thể đo lường hiệu quả.
 - nỗ lực công bố thông tin về phát triển bền vững theo các tiêu chuẩn thực hành tốt nhất.

TIỀM NĂNG TĂNG TRƯỞNG CỦA MWG

QUY MÔ DÂN SỐ LỚN VÀ THU NHẬP NGÀY CÀNG CẢI THIẾN

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, dân số Việt Nam năm 2023 đạt hơn 100,3 triệu người, trong đó dân số thành thị chiếm 38,1% tổng dân số, tiếp tục xu hướng tăng so với các năm trước chủ yếu do việc di cư dân số từ khu vực nông thôn đến thành thị và việc mở rộng địa giới hành chính các khu vực thành thị. Thu nhập bình quân đầu người trong năm 2023 tăng 6,9% so với 2022, tiếp tục giữ vững mức tăng trưởng từ sau Covid. Tỷ lệ đô thị hóa và thu nhập bình quân đầu người dự kiến sẽ tiếp tục tăng trong các năm tới và là động lực gia tăng giá trị thị trường bán lẻ ở Việt Nam, đặc biệt là các phân khúc trung và cao cấp.

NHÓM SẢN PHẨM ĐIỆN THOẠI

Các hãng điện thoại lớn nắm bắt tốt tâm lý người tiêu dùng nên không ngừng cải tiến và liên tục ra mắt các sản phẩm mới với nhiều phân khúc đa dạng. Việc ứng dụng mạng 5G cũng như việc gỡ bỏ sóng 2G sẽ kích thích nhu cầu thay mới điện thoại trong thời gian tới. Nhiều chính sách trả góp linh hoạt, đơn giản giúp khách hàng dễ dàng sở hữu sản phẩm yêu thích.

NHÓM SẢN PHẨM ĐIỆN MÁY

Tỷ lệ hộ gia đình sở hữu các sản phẩm điện máy vẫn còn tiềm năng tiếp tục tăng trưởng. Bên cạnh đó, nhu cầu sử dụng các thiết bị điện máy hiện đại với nhiều tính năng thông minh và tự động nhằm tiết kiệm sức lao động và thời gian của người sử dụng có xu hướng ngày càng tăng cao giúp kích thích nhu cầu thay thế sản phẩm

”



NHÓM SẢN PHẨM THỰC PHẨM VÀ FMCGs

Xu hướng dịch chuyển mua sắm thực phẩm và FMCGs từ kênh chợ truyền thống sang các kênh bán lẻ hiện đại ngày càng rõ nét hơn trong những năm gần đây. Theo Euromonitor, thị phần thị trường bán lẻ truyền thống năm 2023 giảm còn 87,5% so với 88,5% trong năm 2022. Tổng số lượng điểm bán kênh bán lẻ hiện đại là hơn 7.800 điểm bán, chỉ bằng 1% so với tổng số điểm bán kênh bán lẻ truyền thống. Đây là cơ sở để kỳ vọng các doanh nghiệp mô hình bán lẻ hiện đại sớm gia nhập thị trường như Bách Hóa Xanh có thể tiếp tục gia tăng thị phần trong thời gian tới.

Quy mô thị trường thực phẩm và FMCGs ở Việt Nam ước tính hơn 50 tỷ đô và liên tục phát triển với nhiều sản phẩm mới được sản xuất để đáp ứng nhu cầu tiện lợi của người tiêu dùng. Việc tập trung vào mảng kinh doanh có giá trị thị trường lớn được kỳ vọng sẽ giúp công ty duy trì tốc độ tăng trưởng 2 con số trong những năm tiếp theo.

NHÓM DƯỢC PHẨM

Theo ước tính của BMI, thị trường dược phẩm Việt Nam năm 2023 tăng trưởng 10% so với năm 2022 và đạt hơn 6,7 tỷ đô. Giá trị thị trường này dự kiến sẽ tiếp tục duy trì đà tăng trưởng và đạt 8 tỷ đô vào năm 2025 chủ yếu nhờ dân số tăng và tốc độ đô thị hóa nhanh. Với mức thu nhập ngày càng cải thiện, nhu cầu chăm sóc sức khỏe không chỉ dừng lại ở thuốc điều trị mà còn tập trung ở các sản phẩm hỗ trợ chăm sóc sức khỏe khác như thực phẩm chức năng hoặc các thiết bị điện tử theo dõi sức khỏe, dẫn đến chi tiêu bình quân cho dược phẩm ngày càng lớn. Thêm vào đó, tuổi thọ trung bình tăng cao và tỷ lệ già hóa dân số ngày càng tăng cũng góp phần thúc đẩy nhu cầu các thực phẩm chức năng và sản phẩm chăm sóc sức khỏe.

Trong khi đó, thị trường nhà thuốc Việt Nam vẫn đang còn rất phân mảnh với mạng lưới hơn 60.000 điểm bán, chủ yếu là các hộ kinh doanh cá thể. Thị trường những năm gần đây xuất hiện vài tên tuổi lớn nhưng quy mô vẫn còn hạn chế so với các chuỗi cửa hàng nhỏ lẻ. Các chuỗi bán lẻ hiện đại với lợi thế về quy mô, chất lượng dịch vụ ổn định và sản phẩm đa dạng dự kiến sẽ tiếp tục tăng trưởng thị phần trong các năm tới.

KÊNH BÁN LẺ ONLINE

Tỷ lệ sử dụng internet và các thiết bị di động tại Việt Nam đã ở mức cao, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của các công cụ thanh toán online là cơ sở để MWG tiếp tục tập trung phát triển thị trường bán lẻ online. Với lợi thế của một doanh nghiệp bán lẻ đã có hệ thống cửa hàng rộng khắp và hệ sinh thái khép kín, MWG có cơ hội tăng trưởng mảng online rất lớn nhờ tận dụng mô hình đa kênh (Omni-channel).

CÁC RỦI RO

Với tính chất hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực bán lẻ, MWG có các rủi ro chính sau:

RỦI RO CHIẾN LƯỢC

• Rủi ro bão hòa ngành

- Năm 2024 được dự báo tình hình kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với những thách thức lớn do các diễn biến vĩ mô khó lường, tác động đến nỗ lực phục hồi kinh tế toàn cầu sau ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19. Theo đó, xung đột vũ trang Nga – Ukraine vẫn tiếp tục kéo dài và sự gia tăng căng thẳng trong quan hệ thương mại và địa chính trị giữa các quốc gia gây gián đoạn đến sự ổn định của chuỗi cung ứng toàn cầu, giá xăng dầu và các mặt hàng nguyên liệu đầu vào tăng cao, rủi ro an ninh năng lượng, lương thực trên toàn cầu gia tăng. Lạm phát tăng cao, các nước lớn điều hành chính sách tiền tệ theo hướng thắt chặt, tăng lãi suất, tiềm ẩn nguy cơ mất thanh khoản, rủi ro, bất ổn trên thị trường tài chính, tiền tệ, thị trường bất động sản khó khăn. Ngoài ra, tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn cầu vẫn chưa thể đạt được mức tăng trưởng ổn định và có thể đối mặt với nguy cơ suy thoái. Những yếu tố này đã ảnh hưởng không nhỏ đến thị trường tiền tệ, chứng khoán, tỷ giá, xuất khẩu, việc làm tại Việt Nam và ảnh hưởng đến sức mua của người tiêu dùng, đặc biệt đối với các mặt hàng không thiết yếu và có tính sử dụng lâu bền như điện thoại, điện máy.
- Tốc độ tăng trưởng ngành bán lẻ điện thoại, điện máy trong nước ngày càng chậm lại gây ra thách thức lớn trong việc duy trì tốc độ tăng trưởng 2 con số hàng năm của công ty, đặc biệt trong bối cảnh thị phần điện thoại, điện máy của MWG. Bên cạnh đó dự báo nhu cầu mua sắm tiêu dùng nhìn chung đi ngang, thậm chí có thể giảm so với năm 2023 đối với một số mặt hàng không thiết yếu và do xu hướng tiết kiệm chi tiêu.
- Công ty MWG chọn lựa chủ động thích nghi với bối cảnh kinh doanh đang thay đổi để ứng phó với rủi ro này. MWG lựa chọn chủ động trong việc đa dạng hóa danh mục sản phẩm điện thoại và tập trung gia tăng thị phần các ngành hàng mới như thực phẩm và FMCGs, ngành dược phẩm và ngành hàng mẹ và bé. Đồng thời tái cấu trúc toàn diện để tăng cường sức mạnh nội tại, sẵn sàng sàng bút phá cho giai đoạn tăng trưởng bền vững.
- Công ty cũng đã bước chân vào thị trường Indonesia kể từ cuối năm 2022. Năm 2023, Erablue đã mở được 38 cửa hàng, đang trong quá trình hoàn thiện mô hình kinh doanh và sẵn sàng để mở rộng.
- Ngoài ra, công ty sẽ ưu tiên bảo vệ dòng tiền, giảm tỷ lệ vay tối đa, tối ưu chi phí vận hành, cũng như hợp tác với hãng nhằm tiến hành nhiều chương trình khuyến mãi để kích thích chi tiêu.

• Rủi ro cạnh tranh với các nhà bán lẻ khác

- Với việc Việt Nam ngày càng tham gia vào nhiều hiệp định kinh tế thế giới, các điều kiện để giới hạn đầu tư của các doanh nghiệp bán lẻ nước ngoài vào Việt Nam đang dần được dỡ bỏ. Do đó số lượng các doanh nghiệp bán lẻ lớn từ nước ngoài tham gia vào thị trường Việt Nam ngày càng tăng, gây áp lực cạnh tranh lên MWG, đặc biệt khi các doanh nghiệp đối thủ có điều kiện kinh tế hùng mạnh sẵn sàng chịu lỗ trong ngắn hạn để tạo nên cuộc chơi cạnh tranh về giá không cân sức.
- MWG vẫn duy trì triết lý kinh doanh đặt khách hàng lên hàng đầu, duy trì chất lượng phục vụ tốt nhất cho khách hàng để duy trì độ trung thành của khách hàng cũ cũng như tiếp cận các khách hàng mới. Ngoài ra, Công ty đang nỗ lực thay đổi cách thức tiếp cận và phục vụ để mang đến cho khách hàng những trải nghiệm mua sắm thú vị, mới mẻ trên các nền tảng bán hàng online. Các chính sách bán hàng cho từng sản phẩm cũng được linh động điều chỉnh để phù hợp với thị trường.
- Quá trình tái cấu trúc toàn diện “Giảm lượng - Tăng chất” để tăng cường sức mạnh nội tại, sẵn sàng bút phá cho giai đoạn tăng trưởng bền vững tiềm ẩn nguy cơ các đối thủ có thể tận dụng cơ hội để chiếm lĩnh thị trường khi MWG đang trong quá trình tái cấu trúc. Việc thực hiện quy trình tái cấu trúc có thể gặp khó khăn trong việc quản lý biến động nội bộ và duy trì sự ổn định.

• **Rủi ro Hoạt động**

◦ **Rủi ro về hàng tồn kho:**

- Với Công ty bán lẻ quy mô như MWG, việc kiểm soát tồn kho là hạng mục rất quan trọng trong quá trình vận hành, hoạt động kinh doanh và quản trị rủi ro của doanh nghiệp.
- UBKT đã đánh giá lại vấn đề tồn kho cũng như hệ thống quản lý tồn kho của chuỗi TGDD, ĐMX và BHX trong năm 2023 và kết luận như sau:
- Hiện trạng tồn kho của các chuỗi trong năm 2023 được đánh giá rủi ro thấp, số ngày bán hàng đang ở mức ổn định.
- Tỷ lệ tồn kho xấu tiếp tục duy trì thấp và Công ty đã có các phương án trích lập dự phòng đầy đủ cho các sản phẩm này.
- Trong năm 2024, Công ty nỗ lực kiểm soát hàng tồn kho ở tất cả các chuỗi, cân đối và tối ưu dòng tiền để tích cực cải thiện chi phí tài chính. Trên hết là bảo vệ dòng tiền hoạt động và tối ưu chi phí kho vận. Dòng tiền lành mạnh giúp MWG trụ vững qua những năm thách thức, giúp Công ty có dư địa và sự chủ động để tăng tốc ngay khi điều kiện kinh doanh thuận lợi và cơ hội phát triển mạnh mẽ đến trong tương lai.

◦ **Rủi ro về tham nhũng, mất mát, lãng phí:**

- Về vấn đề mất mát hàng hóa, công tác kiểm kê của Công ty được thực hiện đầy đủ, đúng quy trình và quy định. Trong năm không phát sinh trường hợp thất thoát và tổn thất trọng yếu về hàng tồn kho. Ngoài ra, Công ty cũng có hệ thống quản trị hàng tồn kho và công cụ kiểm kê nhằm giảm thiểu rủi ro liên quan đến thất thoát và mất mát hàng hóa.
- Về vấn đề tham nhũng, Công ty luôn đề cao và tập trung xây dựng văn hóa doanh nghiệp với 6 giá trị cốt lõi, đặc biệt tập trung xây dựng đội ngũ nhân sự có sự trung thực cao trong công việc. Ngoài ra, Công ty có quy trình đánh giá Nhà cung cấp và hệ thống kiểm soát về rủi ro liên quan đến tham nhũng trong việc mua bán hàng hóa.
- Hoạt động phát triển mặt bằng cũng được lưu ý và chú trọng do chiếm tỷ trọng cao trong chi phí vận hành. UBKT rà soát và đánh giá rủi ro liên quan đến hoạt động thuê mặt bằng bằng việc kiểm tra thực tế (thông qua việc khảo sát thị trường, trực tiếp liên hệ các chủ mặt bằng) và đánh giá bất thường. Trong năm 2023, Công ty không phát sinh có trường hợp bất thường trong công tác thuê mặt bằng, chi phí thuê và tiêu cực của nhân viên Công ty. Công ty có quy trình đầy đủ và chặt chẽ về việc phát triển mặt bằng cũng như kiểm soát, phòng chống tham nhũng trong quá trình thuê nhà.

◦ **Rủi ro về cháy nổ, an toàn lao động:**

- Với số lượng nhân sự hơn 60.000 người, việc kiểm soát và duy trì một môi trường lao động an toàn cho cán bộ công nhân viên là việc làm Công ty luôn ưu tiên hàng đầu. Công ty tuân thủ đầy đủ và nghiêm ngặt các quy định của nhà nước về an toàn cháy nổ và an toàn lao động.
- Ngoài ra, Công ty có thực hiện định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng cơ sở hạ tầng của Siêu thị, Kho, Văn phòng và các khu vực khác để đảm bảo việc vận hành được an toàn.
- Công ty có thực hiện đầy đủ việc mua bảo hiểm tài sản và bảo hiểm lao động cho nhân viên. Các quy trình liên quan đến an toàn lao động và bảo hiểm cũng được triển khai đầy đủ đến cán bộ công nhân viên toàn công ty.

◦ **Rủi ro về khối công nghệ thông tin:**

- Vận hành của Công ty phụ thuộc 100% vào hệ thống quản trị doanh nghiệp ERP được phát triển nội bộ. Do đó, bất kỳ rủi ro liên quan đến IT, thiết bị công nghệ thông tin đều ảnh hưởng lớn đến vận hành của Công ty.
- UBKT phối hợp chặt chẽ với bộ phận IT để đánh giá rủi ro liên quan đến hệ thống công nghệ thông tin, bảo mật thông tin và an ninh mạng của Công ty.
 - Trong năm 2023, bộ phận IT đã tiến hành kiểm tra lại toàn bộ hệ thống máy chủ, thiết bị và rà soát 6 tháng 1 lần cùng đối tác.
 - Quy trình phát triển phần mềm cũng được thay đổi theo hướng tăng cường kiểm soát, phân định rõ ràng các phân quyền và tách biệt các trách nhiệm trong quá trình tiếp nhận nhu cầu từ các phòng ban.
 - Các trường hợp bất thường xảy ra với hệ thống đều được xử lý ngay tại thời điểm phát sinh. Năm 2023 không phát sinh trường hợp nào công việc kinh doanh của Công ty gặp trở ngại do ảnh hưởng của hệ thống Công nghệ thông tin hoặc hệ thống gặp sự cố về rò rỉ thông tin.



- **Rủi ro về tài chính, kế toán**

Là doanh nghiệp lớn trong ngành bán lẻ, Công ty luôn cần một dòng tiền khỏe mạnh để phục vụ công việc kinh doanh, mua bán hàng của Công ty. Trong năm 2023, công việc hoạch định dòng tiền được kiểm soát chặt chẽ, luôn đảm bảo thanh khoản cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Công ty có các khoản đầu tư tài chính là tiền gửi ngắn hạn nên đối mặt với rủi ro về sự biến động lãi suất trên thị trường. Các khoản đầu tư này được UBKT theo sát kiểm tra và đánh giá. Theo đó, UBKT kết luận rằng không phát sinh các trường hợp ảnh hưởng đến hoạt động và tình hình tài chính của Công ty trong năm 2023.
- Rủi ro về nợ xấu phát sinh liên quan đến các khoản phải thu từ các đối tác trả góp và rủi ro về trả trước tiền hàng đối với mặt hàng nhập khẩu được theo dõi và kiểm soát. Trong năm 2023 không phát sinh các trường hợp nào cần trích lập dự phòng các khoản phải thu này, tiền và hàng được nhận về đầy đủ.
- Quy trình thu chi được tái kiểm tra và được đánh giá là không có rủi ro trọng yếu. Các bước trong quy trình thu chi được quy định rõ ràng và đầy đủ giúp dễ dàng theo dõi các giao dịch. Các bước duyệt được phân quyền tới các bộ phận và phòng ban liên quan để tránh việc thất thoát hoặc chi khống.

- **Rủi ro về lộ trình chuyển đổi sang định hướng kinh doanh bền vững**

- Chi phí đầu tư cao: Việc theo đuổi các chương trình nhằm chuyển dịch kinh doanh theo hướng giảm phát thải, kinh tế tuần hoàn có thể đòi hỏi đầu tư lớn vào cơ sở hạ tầng mới, công nghệ sạch, và các chiến lược đầu tư cho cộng đồng, xã hội.
- Thách thức về đánh giá hiệu suất: Đánh giá hiệu suất ESG không phải là một quá trình dễ dàng và môi trường kinh doanh có thể không đồng nhất trong việc đo lường các chỉ số ESG.
- Nguy cơ về tiếp cận vốn: MWG có thể gặp khó khăn trong việc tiếp cận các nguồn vốn từ các nhóm đầu tư nếu không đáp ứng được các tiêu chí ESG.
- Thách thức về chuỗi cung ứng: Chiến lược ESG có thể đặt ra những thách thức trong việc đảm bảo rằng tất cả các đối tác trong chuỗi cung ứng đều tuân thủ các tiêu chuẩn ESG.
- Rủi ro xã hội và chính trị: Doanh nghiệp có thể phải đối mặt với rủi ro xã hội và chính trị nếu các biện pháp ESG của họ không được cộng đồng, khách hàng hay địa phương chấp nhận.
- Thách thức về xây dựng văn hóa doanh nghiệp: việc thay đổi văn hóa doanh nghiệp để đáp ứng với các mục tiêu ESG có thể đòi hỏi sự thay đổi lớn trong cách quản lý và quá trình nhân viên hiểu và đánh giá công việc của họ.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

VỊ THẾ VÀ QUY MÔ



Top 50 Doanh nghiệp niêm yết
tốt nhất Việt Nam năm 2023
(Forbes)



Top 1 Công ty Bán lẻ uy tín năm
2023 - Nhóm ngành: Điện máy,
Điện lạnh, Thiết bị số, Sách
báo, Văn phòng phẩm



Top 3 Doanh nghiệp tư nhân
lớn nhất Việt Nam năm 2023
(theo VNR500)



Top 10 Doanh nghiệp tư nhân
lớn nhất Việt Nam năm 2023
(theo VPE500)



Top 10 doanh nghiệp quản trị công ty tốt
nhất (nhóm vốn hóa lớn) tại Cuộc bình
chọn doanh nghiệp niêm yết 2023 do
HoSE tổ chức
(Vietnam Listed Company Awards)



Top 20 Doanh nghiệp lớn nhất
Việt Nam theo bảng xếp hạng
VNR500 năm 2023



Top 20 Công Ty Có Chỉ Số Phát Triển Bền Vững VNSI cao nhất Việt Nam năm 2023



Top 50 Công ty Đại chúng uy tín & hiệu quả năm 2023 - VIX50 (Vietnam Top 50 Public Companies)



Top 50 Công Ty Phát Triển Bền Vững Nhất Việt Nam năm 2023 hạng mục CHIẾN LƯỢC NHÂN SỰ VÌ SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



Top 100 Nơi Làm Việc Tốt Nhất Việt Nam năm 2023



Top 10 Nơi làm việc tốt nhất ngành Bán lẻ năm 2023 (VietResearch)



Top 500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam



Thương hiệu lớn của MWG - Thế Giới Di Động là nhà bán lẻ duy nhất của Đông Nam Á được trao giải thưởng nhà bán lẻ xuất sắc nhất tại Hội nghị Legend Partner 2023



Doanh nghiệp tổ chức kỳ ĐHĐCĐ thường niên tốt nhất tại Cuộc bình chọn doanh nghiệp niêm yết 2023 do HoSE tổ chức (Vietnam Listed Company Awards)



3 thương hiệu của MWG - Điện Máy Xanh, Bách Hóa Xanh và Thế Giới Di Động lọt Top 10 Thương Hiệu Mạnh Nhất & Top 100 Thương Hiệu Giá Trị Nhất Việt Nam năm 2023



Số lượng nhân sự hơn 60.000 nhân viên vào cuối năm 2023

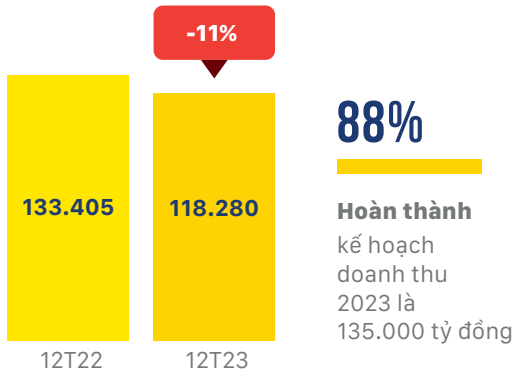


Quy mô hơn 5.000 cửa hàng trên toàn quốc cuối năm 2023

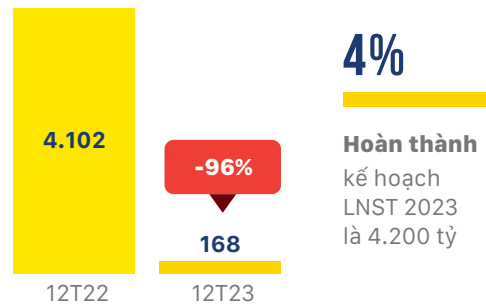
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM

TỔNG QUAN

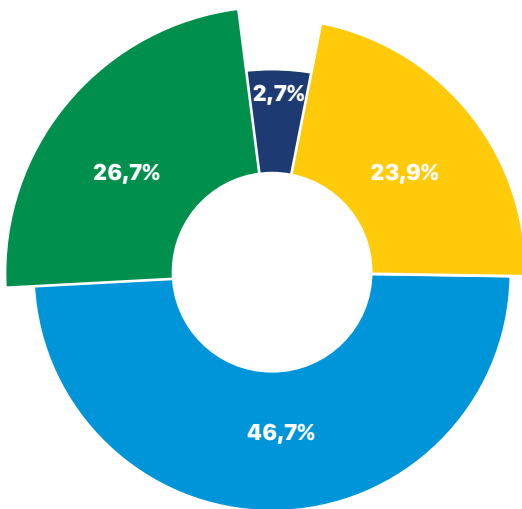
Doanh thu thuần (tỷ đồng)



Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)

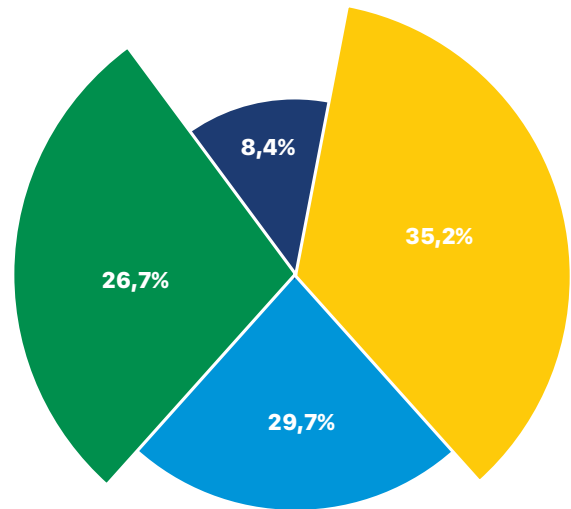


CƠ CẤU DOANH THU THEO CHUỖI



- Bách Hóa Xanh
- Thế Giới Di Động
- Điện Máy Xanh
- Khác

CƠ CẤU DOANH THU THEO SẢN PHẨM KINH DOANH



- Thực phẩm tươi & FMCG
- Điện thoại, phụ kiện & thiết bị di động khác
- Điện máy
- Khác (sim, thẻ, dịch vụ, dược phẩm, đồ thể thao, sản phẩm mẹ và bé)

THẾ GIỚI DI ĐỘNG, ĐIỆN MÁY XANH



DOANH THU

83.540 tỷ đồng trong năm 2023



ĐÓNG GÓP

70,6% tổng doanh thu MWG



KÊNH ONLINE

16 NGÀN tỷ đồng doanh thu trong 2023

TĂNG TRƯỞNG NGÀNH HÀNG

- Điện thoại, máy tính xách tay, tủ lạnh, máy giặt và gia dụng giảm từ 10% đến 20%. Ti vi, máy tính bảng và đồng hồ giảm từ 30% đến 50% so với năm 2022.
- Mặc dù vậy, Iphone vẫn ghi nhận tăng trưởng dương nhờ nỗ lực gia tăng mạnh mẽ thị phần Apple lên mức 50% cuối năm 2023.
- Riêng máy lạnh tăng trưởng dương về cả số lượng và doanh thu, bất chấp sức mua trên thị trường nhìn chung chưa khởi sắc.

TĂNG TRƯỞNG ÂM



Laptop



Điện thoại



Điện tử



Điện lạnh



Gia dụng

TĂNG TRƯỞNG DƯƠNG



Máy lạnh

MẠNG LƯỚI CỬA HÀNG NĂM 2023



2.190 Cửa hàng



980 Cửa hàng



98 Cửa hàng

BÁCH HÓA XANH



DOANH THU

31.610 tỷ đồng trong năm 2023



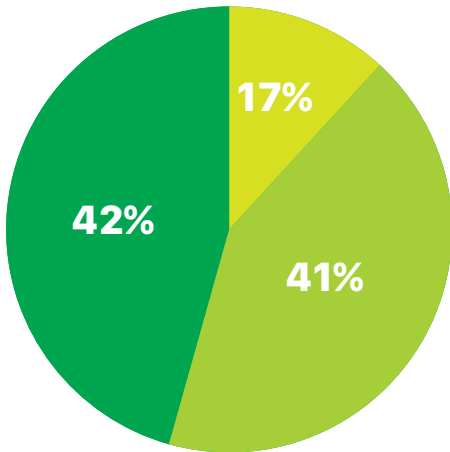
ĐÓNG GÓP

26,7% tổng doanh thu MWG

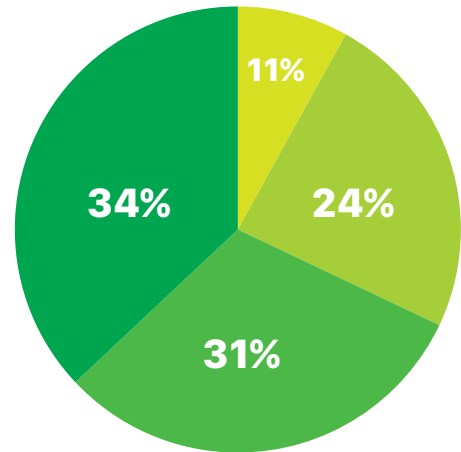


KÊNH ONLINE

3% trên tổng doanh thu



- Hàng tươi sống, mát và đông lạnh
- Thực phẩm và đồ uống khác
- Hóa mỹ phẩm và sản phẩm khác



- Tp. Hồ Chí Minh
- Miền Tây
- Miền Đông
- Miền Trung và Cao Nguyên

Doanh thu bình quân **1,55 TỶ** /cửa hàng/tháng

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ - NHÂN SỰ CHỦ CHỐT



**TRẦN HUY
THANH TÙNG**

Tổng Giám Đốc
Công ty Cổ Phần
Đầu Tư Thế Giới
Di Động
Tổng Giám Đốc
Công Ty Cổ Phần
Công Nghệ và
Đầu Tư Bách Hóa
Xanh



**ĐOÀN VĂN
HIẾU EM**

Tổng Giám Đốc
Công Ty Cổ Phần
Thế Giới Di Động
Tổng Giám Đốc
Công ty Cổ phần
Dược phẩm An
Khang Pharma



**PHẠM
VĂN TRỌNG**

Tổng Giám Đốc
Công Ty Cổ Phần
Thương Mại Bách
Hóa Xanh



**NÔNG
VĂN DŨNG**

Giám Đốc Ngành
Hàng Thực Phẩm
Tươi Sống



**NGUYỄN THỊ
XUÂN THỜI**

Giám Đốc Ngành
Hàng FMCG



**LÊ
BÁ HOÀNG**

Giám Đốc Bán
Hàng Toàn Quốc



**NGUYỄN
PHÚ ĐỨC**

Giám Đốc Khối
Kho Vận Bách
Hóa Xanh

CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI DI ĐỘNG



**PHÙNG
NGỌC TUYÊN**

Giám Đốc Phát
Triển Kinh Doanh –
Ngành Hàng Viễn
Thông Di Động



**TRẦN
VĂN HOÀNG**

Giám Đốc Phát Triển
Kinh Doanh – Ngành
Hàng Điện Máy



**TRƯƠNG
HỒNG HOÀNG**

Giám Đốc Phát Triển
Kinh Doanh – Ngành
Hàng Dịch Vụ



**QUÁCH
VĨNH NAM**

Giám Đốc Bán
Hàng Cấp Cao
Khu Vực Miền Bắc



**VÕ THỊ
KIM PHỤNG**

Giám Đốc Bán
Hàng Cấp Cao Khu
Vực Miền Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI BÁCH HÓA XANH

CÁC CÔNG TY CON KHÁC



**BÙI
NGỌC TÍN**

Giám Đốc Công
Ty TNHH MTV
CNTT Thế Giới Di
Động



**ĐOÀN
TRUNG HIẾU**

Tổng Giám Đốc
Công Ty Cổ Phần
Dịch Vụ Lắp Đặt
Sửa Chữa Bảo
Hành Tận Tâm

TÓM TẮT LÝ LỊCH VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHIẾU CÔNG TY CỦA THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH (*)

Thành viên Ban Điều Hành là người nội bộ trong danh sách công bố thông tin



**TRẦN HUY
THANH TÙNG**

- Năm sinh: 1970
- Cử nhân Kinh tế - Đại học Kinh tế TP.HCM
- Từng giữ chức vụ Kế toán trưởng, Giám đốc Tài Chính của MWG từ năm 2007 - 2013
- Thành viên Ban kiểm soát của MWG từ cuối năm 2013 tới tháng 06/2020
- Chủ tịch - Ủy ban kiểm toán từ tháng 07/2020 – tháng 03/2022
- Thành viên Hội đồng quản trị từ tháng 06/2020 đến nay
- Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần Đầu Tư Thế Giới Di Động từ tháng 03/2022
- Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công Nghệ và Đầu Tư Bách Hóa Xanh từ tháng 04/2022
- Số cổ phần có quyền biểu quyết vào cuối năm 2023: 11.130.544 cổ phần, tương ứng tỷ lệ sở hữu 0,761%



**ĐOÀN VĂN
HIẾU EM**

- Năm sinh: 1984
- Cử nhân Kế toán - Đại học Tài Chính – Marketing.
- Gia nhập MWG từ năm 2007 và có hơn 10 năm làm việc tại khối phát triển kinh doanh ngành hàng Điện tử - Viễn thông trước khi được bổ nhiệm lên vị trí Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động vào tháng 9/2018
- Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bán lẻ An Khang từ tháng 07/2022
- Thành viên Hội đồng quản trị từ tháng 03/2019
- Số cổ phần có quyền biểu quyết vào cuối năm 2023: 2.831.958 cổ phần, tương ứng tỷ lệ sở hữu 0,194%



**ĐẶNG
MINH LƯỢM**

- Năm sinh: 1975
- Cử nhân Quản trị kinh doanh - Quản trị nhân sự
- Giám đốc Nhân sự Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động từ năm 2007
- Thành viên Hội đồng quản trị từ tháng 05/2014
- Số cổ phần có quyền biểu quyết vào cuối năm 2023: 3.252.140 cổ phần, tương ứng tỷ lệ sở hữu 0,222%



**VŨ
ĐĂNG LINH**

- Năm sinh: 1975
- Thạc sĩ Kinh tế tại Đại Học Kinh Tế TP.HCM
- Ông gia nhập MWG từ tháng 4/2008, ông có hơn 12 năm làm việc tại công ty với vị trí Giám đốc Tài chính
- Số cổ phần có quyền biểu quyết vào cuối năm 2023: 1.155.802 cổ phần, tương ứng tỷ lệ sở hữu 0,079%



**LÝ TRẦN
KIM NGÂN**

- Năm sinh: 1985
- Thạc sĩ Kế toán tại Đại Học Kinh Tế TP.HCM
- Bà gia nhập MWG từ tháng 3/2012 và đảm nhận vị trí Kế toán trưởng
- Số cổ phần có quyền biểu quyết vào cuối năm 2023: 1.072.028 cổ phần, tương ứng tỷ lệ sở hữu 0,073%



**LÊ THỊ
THU TRANG**

- Năm sinh: 1986
- Thạc sĩ Phân tích Tài chính tại Đại học New South Wales, Úc
- Người được ủy quyền CBTT và Người Quản trị Công ty
- Bà gia nhập MWG từ tháng 4/2017 và đảm nhận vị trí Giám đốc Đầu tư và Quan hệ Cổ đông
- Số cổ phần có quyền biểu quyết vào cuối năm 2023: 278.000 cổ phần, tương ứng tỷ lệ sở hữu 0,019%

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH

- Trong năm 2023, Ban điều hành không có sự thay đổi về nhân sự.

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ NHÂN VIÊN VÀ CÁC CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG:

- Nội dung chi tiết được nêu tại phần Báo cáo Phát triển bền vững và công bố thông tin trên website mwg.vn.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN



Trong năm 2023, công ty có tiến hành góp vốn thêm cho liên doanh Era Blue tại Indonesia, tổng số vốn đã góp tại cuối năm 2023 là 286,6 tỷ đồng, tăng từ mức 181 tỷ đồng cuối năm 2022. Mục đích góp vốn nhằm mở rộng số lượng cửa hàng trong năm 2024 nhằm đạt mục tiêu tăng trưởng doanh thu và thị phần, trở thành nhà bán lẻ điện máy số 1 tại Indonesia.

Các công ty con, công ty liên kết

STT	Tên Công ty con	Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính trong năm 2023
01	Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động	<ul style="list-style-type: none">Năm 2023, với bối cảnh vĩ mô không thuận lợi và đặc tính nhóm hàng hóa giá trị cao và sử dụng lâu bền, nhu cầu và sức mua của người tiêu dùng giảm mạnh, tâm lý tiêu dùng tiết kiệm dẫn đến doanh thu sụt giảm so với cùng kỳ năm 2022.Sau nỗ lực tái cấu trúc để vận hành tinh gọn, công ty đã đóng gần 200 cửa hàng không hiệu quả trong quý IV/2023. Mặc dù vận hành số lượng cửa hàng ít hơn nhưng công ty vẫn ghi nhận và duy trì doanh thu tăng nhẹ so với quý trước và dấu hiệu tích cực trong các chỉ số về hiệu quả kinh doanh toàn chuỗi.Tình hình tài chính và khả năng thanh toán được duy trì ổn định.
02	Công ty Cổ phần Thương mại Bách Hóa Xanh	<ul style="list-style-type: none">Trong 2023, Bách Hóa Xanh không mở mới cửa hàng, doanh thu liên tục tăng qua từng tháng kể từ tháng 3/2023. Hiệu quả kinh doanh liên tục được cải thiện qua các quý. Tháng 12/2023, chuỗi đạt điểm hòa vốn tương ứng với quy mô vận hành hiện tại và trên cơ sở hoạt động kinh doanh cốt lõi.Tình hình tài chính và khả năng thanh toán được duy trì ổn định.
03	Công ty Cổ phần Thế Giới Số Trần Anh	<ul style="list-style-type: none">Công ty chỉ thực hiện hoạt động cho thuê các địa điểm kinh doanh của mình cho khách hàng là Công ty Cổ Phần Thế Giới Di Động nên hoạt động kinh doanh vẫn duy trì như năm 2022.Tình hình tài chính và khả năng thanh toán được duy trì ổn định.Trong năm 2023, Công ty đã hoàn thành các thủ tục ngừng giao dịch cổ phiếu trên sàn UPCOM và hủy lưu ký chứng khoán tại VSD.

STT	Tên Công ty con	Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính trong năm 2023
04	Công ty TNHH MTV Công nghệ Thông tin Thế Giới Di Động	<ul style="list-style-type: none"> ○ Công ty cung cấp dịch vụ phần mềm và các dịch vụ công nghệ thông tin khác cho các Công ty trong tập đoàn Thế Giới Di Động. ○ Hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và khả năng thanh toán được duy trì ổn định.
05	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Khang Pharma	<ul style="list-style-type: none"> ○ Công ty cung cấp dược phẩm, thực phẩm chức năng, trang thiết bị y tế và các mặt hàng tiêu dùng khác. Năm 2023, doanh thu cả năm đạt 2.200 tỷ đồng. Doanh thu bình quân vào cuối năm 2023 vào khoảng 450 triệu đồng/ cửa hàng. ○ Tình hình tài chính và khả năng thanh toán được duy trì ổn định.
06	MWG (Cambodia) Co., Ltd	<ul style="list-style-type: none"> ○ Đến cuối năm 2023, cơ bản đã hoàn tất việc đóng cửa hàng và ngừng hoạt động tại Campuchia.
07	Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt – Sửa chữa – Bảo hành Tận Tâm	<ul style="list-style-type: none"> ○ Công ty cung cấp dịch vụ giao hàng, lắp đặt, bảo hành, sửa chữa, dịch vụ xây dựng cho các Công ty trong tập đoàn Thế Giới Di Động và cung cấp một tỷ lệ nhỏ doanh thu từ khách hàng bên ngoài. ○ Hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và khả năng thanh toán được duy trì ổn định.
08	Công ty Cổ phần 4K Farm	<ul style="list-style-type: none"> ○ Đến cuối năm 2023, cơ bản ngừng hoạt động do kết quả kinh doanh không đạt kỳ vọng và chưa phù hợp với định hướng phát triển chung của Tập đoàn.
09	Công ty TNHH Vui Vui	<ul style="list-style-type: none"> ○ Công ty mới được thành lập vào cuối năm 2021 nên chưa phát sinh hoạt động đáng kể.
10	Công ty Cổ phần Logistics Toàn Tín	<ul style="list-style-type: none"> ○ Công ty cung cấp dịch vụ logistics, quản lý kho vận cho các công ty con trong tập đoàn Thế Giới Di Động và cung cấp một tỷ lệ nhỏ doanh thu cho khách hàng bên ngoài. ○ Đang trong quá trình tái cấu trúc, chuyển hoạt động sang thành khối chuyên trách trong các công ty thành viên khác trong tập đoàn nhằm tối ưu việc hỗ trợ từng công ty con.
11	Công ty Cổ phần Công nghệ và Đầu tư Bách Hóa Xanh	<ul style="list-style-type: none"> ○ Công ty mới được thành lập vào cuối năm 2022, chưa phát sinh giao dịch đáng kể

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

(ĐVT: Tỷ đồng)

Chỉ tiêu	2023	2022	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản (tỷ đồng)	60.111	55.834	8%
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	118.280	133.405	-11%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (tỷ đồng)	1.047	6.575	-84%
Lỗ khác (tỷ đồng)	(357)	(518)	-31%
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	690	6.056	-89%
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	168	4.102	-96%

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Thông tin Cổ phần tính tại ngày 31/12/2023

- Tổng số lượng cổ phiếu niêm yết: 1.463.376.716 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 978.328 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành: 1.462.398.388 cổ phiếu
- Công ty kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Cơ cấu cổ đông

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ Sở hữu Cổ phần	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
01	Cổ đông sáng lập	57.680.474	3,94 %	3	0	3
	Trong nước	57.680.474	3,94 %	3	0	3
	Nước ngoài	0	0	0	0	0
02	Các nhà đầu tư lớn (trên 5%)	362.457.345	25%	10	10	0
	Trong nước	268.714.334	18,36%	2	2	0
	Nước ngoài	93.473.011	6,41%	8	Nhóm nhà đầu tư gồm 1 nhà đầu tư có liên quan, tổng cộng có 8 cổ đông tổ chức	0
03	Quản lý và Nhân viên MWG	77.134.105	5,27%	4.440	0	4.440
	Trong nước	77.134.105	5,27%	4.440	0	4.440
	Nước ngoài	0	0	0	0	0
04	Các nhà đầu tư khác	965.126.464	65,93%	37.455	430	37.025
	Trong nước	410.681.203	28,05%	36.921	160	36.761
	Nước ngoài	554.445.261	37,89%	534	270	264
05	Cổ phiếu quỹ	978.328	0,07%	0	0	0
	TỔNG CỘNG	1.463.879.280	100%	41.908	440	41.468

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

- Vốn của chủ sở hữu vào cuối năm 2023 giảm 2,4% so với cùng kỳ năm 2022 do mua lại cổ phần của người lao động đã nghỉ việc.

Giao dịch cổ phiếu quỹ

STT	Thời điểm thực hiện giao dịch	Số lượng cổ phiếu quỹ đã mua	Giá trị mua lại	Đối tượng giao dịch
01	Tháng 5/2023	366.122	3.661.220.000 đồng	Nhân viên đã nghỉ việc
02	Tháng 7/2023	450.547	4.505.470.000 đồng	Nhân viên đã nghỉ việc
03	Tháng 11/2023	161.659	1.616.590.000 đồng	Nhân viên đã nghỉ việc
	Tổng	978.328	9.783.280.000 đồng	

Các chứng khoán khác

- Không có

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG - XÃ HỘI

CÁC ĐIỂM NỔI BẬT VỀ HÀNH TRÌNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2023



TRIỂN KHAI NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

MWG hợp tác với Coro Energy, CAS Energy, lắp đặt hệ thống năng lượng Mặt Trời tại các cửa hàng trên toàn quốc



GIẢM THIỂU NHỰA VÀ THÚC ĐẨY VIỆC TIÊU DÙNG BỀN VỮNG



MWG x LIMLOOP . Tái Chế Băng Rôn, Áp Phích Hướng Tới Kinh Tế Tuần Hoàn

Giảm lượng rác thải ra môi trường, tạo công ăn việc làm cho thành phần yếu thế trong xã hội; tiên phong trong các hành động thúc đẩy Kinh Tế Tuần Hoàn tại Việt Nam. Thu hồi để tái chế: 2483,8kg. Tạo được việc làm cho 17 người yếu thế và khuyết tật



THÀNH VIÊN  **thegioioidong**
ĐỒ MẸ VÀ BÉ CHÍNH HÃNG

HÀNH TRÌNH "QUỸ NỤ CƯỜI AVAKIDS"

AVAKids tài trợ 550 ca phẫu thuật điều trị cho các em nhỏ dị tật môi, hàm ếch, với mong muốn thay đổi cuộc sống và mang lại tương lai tươi sáng hơn cho những trẻ em Việt có hoàn cảnh kém may mắn



ĐẢM BẢO THÔNG TIN MINH BẠCH

NHA THUỐC AN KHANG

DẤU ẤN HÀNH TRÌNH
Tâm AN
Thân KHANG

Tổ chức tại
28
ĐỊA ĐIỂM

HÀNH TRÌNH "TÂM AN THÂN KHANG"

Chiến dịch cộng đồng với các hoạt động khám bệnh miễn phí cho hơn 9000 người dân có hoàn cảnh khó khăn trên 18 tỉnh thành



NGƯỜI MWG VÌ CỘNG ĐỒNG

Bách Hóa Xanh tổ chức hoạt động thiện nguyện với tổng số tiền giúp đỡ là 978.554.000 VNĐ. Đã giúp đỡ cho hơn 736 hoàn cảnh khó khăn, 80 trẻ em bại não, 160 người già có hoàn cảnh neo đơn, 371 học sinh, trẻ em nghèo, 50 trẻ mồ côi và trao 460 phần quà cũng như 360 suất ăn cho người dân



TRIỂN KHAI CAM KẾT PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VỚI ĐỐI TÁC & NHÀ CUNG CẤP
 MWG chủ động triển khai và lan tỏa các giá trị và cam kết phát triển bền vững của mình đến các nhà cung cấp và kêu gọi sự chung tay của các bên. Định kỳ ban hành Bản Tin Phát Triển Bền vững nhằm minh bạch các hoạt động liên quan ESG cũng như lan tỏa đến nhiều bên liên quan chung tay cho hành trình này

Chung tay xử lý pin cũ - Phát triển bền vững

Kết nối Sống Xanh

QUY TRÌNH XỬ LÝ PIN CŨ

- Thu gom pin cũ
- Vận chuyển đến nhà máy Samsung
- Điểm xử lý rác thải

MWG X SAMSUNG - CHIẾN DỊCH "KẾT NỐI SỐNG XANH"
 Chung tay xử lý pin đã qua sử dụng" trên toàn quốc - 650 điểm thu hồi
 Thu hồi hơn 850kg pin cũ

Các hoạt động liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty được thực hiện nghiêm túc và đánh giá kết quả định kỳ để có cơ sở tiếp tục cải thiện trong tương lai. Các nội dung có liên quan được trình bày chi tiết tại Báo cáo Phát triển Bền vững 2023 được đăng tải tại website mwg.vn.

BÁO CÁO

ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Năm 2023, sức mua giảm mạnh hơn dự kiến ở hầu hết các ngành hàng, đặc biệt là các mặt hàng không thiết yếu (bao gồm sản phẩm công nghệ và điện máy), là khó khăn lớn nhất mà MWG phải đối mặt và tìm cách thích ứng. Khi nhận diện được tình hình sức mua trì trệ có xu hướng kéo dài, Công ty đã quyết định thay đổi chiến lược, lựa chọn tập trung giữ chân khách hàng, bảo vệ doanh số và nỗ lực gia tăng thị phần, thay vì ưu tiên giữ lợi nhuận.

- Với định hướng đó, MWG đạt hơn 118 ngàn tỷ đồng doanh thu hợp nhất, duy trì 89% doanh thu năm 2022 và hoàn thành 88% kế hoạch 2023. Công ty ghi nhận lợi nhuận ròng đạt 168 tỷ đồng, giảm 96% so với năm 2022 và hoàn thành 4% kế hoạch 2023.
- Như vậy, MWG đã không hoàn thành được kế hoạch đề ra từ đầu năm, nhưng những điều chỉnh sống còn về chiến lược đã giúp Công ty an toàn vượt qua năm 2023. Trong bối cảnh khó khăn, MWG vẫn đảm bảo được hàng hóa đầy đủ để phục vụ khách hàng, dòng tiền hoạt động lành mạnh và uy tín trong việc thực hiện các nghĩa vụ thanh toán đúng hạn với nhà cung cấp.
- Doanh thu online xấp xỉ 17 ngàn tỷ đồng, tương đương 89% so với năm 2022, chiếm 14% tổng doanh thu của Công ty.
- Thị phần các sản phẩm chính tăng từ 5% đến 25%, tùy thuộc vào đặc tính và nhu cầu của từng sản phẩm. Đặc biệt, thị phần điện thoại của MWG đối với nhãn hàng Apple đã tăng từ 25%-30% giai đoạn đầu năm lên khoảng 50% cuối năm 2023.
- Ứng dụng khách hàng thân thiết (Quà tặng VIP) dành cho khách hàng mua sắm tại hệ thống cửa hàng trên toàn quốc thuộc tất cả các chuỗi và kênh online của MWG có khoảng 13 triệu thành viên tích điểm và sử dụng điểm.
- MWG vinh dự góp mặt trong Top 10 Doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam theo bảng xếp hạng VNR500 và tiếp tục là nhà bán lẻ số 1 Việt Nam với quy mô hơn 5.500 cửa hàng.

1. Chuỗi Thegioididong.com và Điện Máy Xanh (TGDD/ĐMX):

- Doanh thu cả năm 2023
 - Thế Giới Di Động đạt khoảng **28.000 tỷ đồng**
 - Điện Máy Xanh đạt khoảng **55.000 tỷ đồng**
- Doanh thu online đạt gần 16 ngàn tỷ đồng, giảm 11% so với năm 2022 và chiếm tỷ trọng 19% trong tổng doanh thu của TGDD và ĐMX.
- Với đặc tính là nhóm hàng hóa giá trị cao và sử dụng lâu bền, các sản phẩm kinh doanh tại TGDD/ĐMX bị ảnh hưởng nhiều nhất bởi nhu cầu yếu và tâm lý tiêu dùng tiết kiệm. Do đó, cả hai chuỗi đều ghi nhận doanh thu sụt giảm so với cùng kỳ. Tuy nhiên, tỷ lệ giảm đã có sự cải thiện tích cực liên tục qua từng quý.
- Hầu hết các ngành hàng đều tăng trưởng âm trong năm 2023 (ngoại trừ máy lạnh). Trong đó:
 - Điện thoại di động, máy tính xách tay, tủ lạnh, máy giặt và gia dụng giảm từ 10% đến 20%. Ti vi, máy tính bảng và đồng hồ giảm từ 30% đến 50% so với cùng kỳ. Mặc dù vậy, điện thoại Iphone bán ra tại các cửa hàng TGDD và ĐMX vẫn ghi nhận tăng trưởng dương nhờ nỗ lực gia tăng mạnh mẽ thị phần Apple.
 - Riêng máy lạnh tiếp tục tăng trưởng dương về cả số lượng và doanh thu, bất chấp sức mua trên thị trường nhìn chung chưa khởi sắc. Sự chuẩn bị chu đáo về dải sản phẩm cùng với các chương trình khuyến mãi thiết thực và khả năng chủ động nguồn lực trong công tác giao hàng – lắp đặt những yếu tố giúp ĐMX nắm bắt tốt cơ hội kinh doanh trong mùa cao điểm.

2. Chuỗi Bách Hóa Xanh (BHX):

- Doanh thu năm 2023 đạt **31.600 tỷ** đồng, **tăng trưởng 17%** so với 2022.
- Mặc dù không mở mới cửa hàng, BHX vẫn liên tục tăng doanh thu qua từng tháng nhờ tăng trưởng doanh thu cửa hàng cũ. So với cùng kỳ, tăng trưởng về số lượt mua hàng đạt 20% và giá trị hóa đơn được duy trì xấp xỉ năm 2022.
- Kênh online phục vụ hơn 2,6 triệu lượt giao dịch thành công và đóng góp hơn 900 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 2% trong tổng doanh thu của BHX.
- Cả hai ngành hàng thực phẩm tươi sống và FMCGs đều tăng trưởng doanh thu tích cực:
 - Nhờ tập trung nâng cao sản lượng và ổn định chất lượng, các mặt hàng thực phẩm tươi sống đã tăng 35%-40% so với cùng kỳ, đóng vai trò là yếu tố thu hút khách hàng và là lợi thế cạnh tranh giúp BHX gia tăng thị phần. Sản lượng bán ra tăng mạnh cũng giúp BHX (i) xây dựng mối quan hệ hợp tác chiến lược với nhiều nhà cung cấp lớn, uy tín về thịt và hải sản, (ii) bao tiêu sản phẩm, kiểm soát chất lượng tốt hơn đối với các hợp tác xã, nhà cung cấp rau trái địa phương và (iii) đa dạng hóa danh mục hàng nhập khẩu.
 - Các nhóm hàng FMCGs tăng trưởng 5%-10% so với cùng kỳ. BHX chủ động hợp tác chặt chẽ với các nhà cung cấp để triển khai nhiều chương trình khuyến mãi hấp dẫn vừa mang lại lợi ích thiết thực cho khách hàng, vừa giúp các nhãn hàng quảng bá sản phẩm và gia tăng doanh số.
- Tháng 12/2023, với doanh thu bình quân là 1,8 tỷ/cửa hàng, BHX đã đạt mục tiêu hòa vốn sau mọi chi phí tương ứng với thực tế vận hành hiện tại, và trên cơ sở hoạt động kinh doanh cốt lõi (không bao gồm (i) các chi phí phát sinh một lần và (ii) một phần chi phí khấu hao liên quan đến nâng hạ diện tích cửa hàng do tái cấu trúc sẽ giảm dần theo thời gian).

3. Chuỗi nhà thuốc An Khang (An Khang):

- Doanh thu cả năm đạt **2.200 tỷ** đồng, **tăng trưởng 43%** so với cùng kỳ.
- Mô hình kinh doanh của An Khang là chuỗi nhà thuốc (i) ở những vị trí thuận tiện, dễ tiếp cận; và (ii) có diện tích nhỏ gọn 30-40m² nhưng vẫn đảm bảo yếu tố trưng bày và đủ thuốc để phục vụ hầu hết nhu cầu của khách hàng (thuốc chiếm 65%-70% danh mục sản phẩm kinh doanh).
- Định hướng Công ty chọn để tiếp tục đầu tư và phát triển An Khang một cách bền vững là “chuỗi dược phẩm hàng đầu về chăm sóc sức khỏe”:
 - Triển khai văn hóa phục vụ “Đặt sức khỏe khách hàng là trên hết trong mọi suy nghĩ và hành động” để mang đến trải nghiệm dịch vụ khác biệt và cung cấp những giải pháp về chăm sóc sức khỏe tốt nhất cho khách hàng;
 - Liên tục đào tạo dược sĩ để nâng cấp về trình độ chuyên môn, kỹ năng tư vấn, hình ảnh chần chú; và
 - Tăng cường hoạt động chăm sóc và thăm khám trực tiếp tại cửa hàng ở nhiều tỉnh thành để mang lại lợi ích thiết thực cho khách

4. Chuỗi bán lẻ sản phẩm mẹ & bé Avakids (Avakids):

- Doanh thu năm 2023 đạt **gần 900 tỷ** đồng, **tăng trưởng hơn 80%** so với cùng kỳ. Avakids hiện là chuỗi bán lẻ sản phẩm mẹ & bé có doanh thu bình quân trên mỗi điểm bán cao nhất Việt Nam.
- Kênh online đóng góp gần 30% tỷ trọng trong tổng doanh thu Avakids và sẽ được tập trung nguồn lực để tiếp tục đẩy mạnh trong năm 2024.

5. Chuỗi bán lẻ sản phẩm điện máy Erablue tại Indonesia (Erablue):

- Năm 2023, chuỗi EraBlue tại Indonesia ghi nhận doanh thu **gấp 20 lần** so với 2022.
- Điều quan trọng nhất đối với Erablue là đã xây dựng mô hình kinh doanh thành công và được người tiêu dùng đón nhận khi tất cả cửa hàng hoạt động ổn định đều có doanh thu đạt kỳ vọng và EBITDA dương.
- Công ty đã mở rộng mạng lưới từ 5 điểm bán tại ngày 31/12/2022 lên 38 điểm bán cuối năm 2023 và thử nghiệm kinh doanh thêm mô hình supermini 180-200m², bên cạnh mô hình cửa hàng chuẩn ban đầu với diện tích 250-300m².

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Một số cải tiến trong việc tuyển dụng, đào tạo và các chính sách đối với người lao động để giúp Công ty tăng khả năng thích ứng trong môi trường kinh doanh đang thay đổi nhanh chóng:

- Một số cải tiến trong việc tuyển dụng, đào tạo và các chính sách đối với người lao động để giúp Công ty tăng khả năng thích ứng trong môi trường kinh doanh đang thay đổi nhanh chóng:**
 - Tái cấu trúc nhân sự, tinh gọn đội hình, chú trọng tạo động lực mạnh mẽ và thưởng xứng đáng cho nhân sự sẵn sàng cống hiến và tạo ra kết quả vượt trội
 - Triển khai các hình thức làm việc và phương thức trả lương linh hoạt phù hợp với tính chất công việc và nhu cầu của từng đối tượng lao động.
 - Đảm bảo chính sách thu nhập hàng tháng, hàng quý, và cả năm gắn kết chặt chẽ với hiệu quả kinh doanh, phù hợp với từng giai đoạn trong vòng đời doanh nghiệp và mục tiêu của từng chuỗi.
 - Tập trung đào tạo, huấn luyện kỹ năng và phát triển năng lực lãnh đạo cho các cấp độ quản lý. Tổ chức hơn 3511 khoá học với 122538 lượt tham gia đào tạo, và triển khai nhiều công cụ nghiệp vụ trên nền tảng online giúp việc dạy và học, nâng cao kiến thức chuyên môn của nhân viên thuận tiện và chủ động hơn.
 - Tiếp tục các chương trình xây dựng và bồi dưỡng thể hệ lãnh đạo kế thừa có tâm, có tầm, quyết tâm dẫn dắt MWG vươn lên và giữ vững vị trí dẫn đầu trong mọi hoạt động kinh doanh cốt lõi mà Công ty lựa chọn phát triển dài hạn.
- Ứng dụng công nghệ xử lý 'BigData' để khai thác nguồn dữ liệu khổng lồ trong doanh nghiệp: Cung cấp những công cụ, tiện ích theo dõi, đánh giá chỉ tiêu kinh doanh từ bao quát (theo chuỗi, vùng miền, khu vực) cho đến từng cửa hàng, kệ hàng, sản phẩm theo thời gian thực. Từ đó, việc quản trị doanh nghiệp có thể nắm bắt những thay đổi một cách nhanh nhất.**
 - Cung cấp những công cụ, tiện ích theo dõi, đánh giá chỉ tiêu kinh doanh từ bao quát (theo chuỗi, vùng miền, khu vực) cho đến từng cửa hàng, kệ hàng, sản phẩm theo thời gian thực. Từ đó, việc quản trị doanh nghiệp có thể nắm bắt những thay đổi một cách nhanh nhất.
 - Kết hợp hệ thống phân tích nguồn dữ liệu khổng lồ trong quá khứ với ứng dụng AI/ML để dự báo lượng hàng hóa cần mua/bán của doanh nghiệp, nhu cầu của khách hàng, đáp ứng được sự thay đổi nhanh chóng của kinh tế vi mô, vĩ mô.
 - Hệ thống chăm sóc khách hàng dựa trên nền tảng dữ liệu lớn giúp doanh nghiệp hiểu rõ hơn khách hàng đã, đang và sẽ cần gì để mang lại những trải nghiệm theo đúng nhu cầu, cá nhân hóa mà đặc biệt vẫn đảm bảo quyền riêng tư của khách hàng.
- Các công nghệ, thiết bị IoT được nghiên cứu và phát triển nhằm quản lý hoạt động từ văn phòng trung tâm, kho vận, cho đến cửa hàng một cách hiệu quả, nhanh chóng, và chính xác:**
 - Bảng giá điện tử áp dụng cho từng sản phẩm ở cửa hàng giúp nâng cao tốc độ xử lý, sự chính xác do thay đổi giá, cập nhật thông tin sản phẩm.
 - Thông tin truyền thông, quảng cáo ở cửa hàng được quản trị theo thời gian và các hoạt động/chương trình một cách tự động.
 - Hoạt động quản lý kho, bãi, kệ hàng thông minh với các thiết bị trong mạng lưới IoT.
 - Việc di chuyển của xe tải, xe máy giao hàng từ kho đến cửa hàng, từ cửa hàng đến khách hàng được định tuyến bằng hệ thống bản đồ riêng, và giám sát liên tục.
 - Các thiết bị điện, nước, điện tử dần được tự động hóa theo IoT.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN

ĐVT: Tỷ đồng	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024 so với thực hiện 2023
Doanh thu thuần hợp nhất	125.000	118.280	+6%
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	2.400	168	+1329%

ĐỊNH HƯỚNG TRONG NĂM 2024 CHO TỪNG CHUỖI VÀ KÊNH ONLINE CỤ THỂ NHƯ SAU:

1. TGDĐ (bao gồm Topzone) và ĐMX: trụ cột đóng góp khoảng 65% doanh thu và mang lại lợi nhuận chính cho MWG trong 2024.

- Nỗ lực duy trì tổng doanh thu: (i) tối ưu mạng lưới cửa hàng; (ii) tập trung giữ vững và nâng cao chất lượng phục vụ để tăng trưởng doanh thu cửa hàng cũ; (iii) khai thác cơ hội và gia tăng thị phần ở những ngành hàng/nhãn hàng/phân khúc còn tiềm năng.
- Cải thiện hiệu suất kinh doanh và lợi nhuận tuyệt đối.

2. BHX: đóng góp khoảng 30% doanh thu, tăng trưởng doanh thu hai chữ số, gia tăng thị phần và bắt đầu mang lại lợi nhuận cho MWG từ 2024:

- Mở mới cửa hàng có chọn lọc để đảm bảo hiệu quả;
- Tiếp tục tăng trưởng doanh thu cửa hàng cũ: (i) nâng cao chất lượng, sự an toàn và đảm bảo sản lượng ổn định đối với ngành hàng thực phẩm tươi sống; (ii) tìm kiếm và khai thác cơ hội để thúc đẩy tăng trưởng ngành hàng FMCGs;
- Tối ưu chi phí, đặc biệt là chi phí kho vận, để có lời cả năm ở cấp độ Công ty.

3. Nhà thuốc An Khang: tăng trưởng doanh thu hai chữ số, gia tăng thị phần và đạt điểm hòa vốn trước 31/12/2024.

- Đầu tư chiều sâu để biến An Khang trở thành chuỗi dược phẩm hàng đầu về chăm sóc sức khỏe: (i) đa dạng hóa danh mục sản phẩm, (ii) đảm bảo đủ thuốc, (iii) nâng cao chất lượng đội ngũ dược sĩ và (iv) áp dụng công nghệ để mang đến những giải pháp chăm sóc sức khỏe thuận tiện và tốt nhất cho khách hàng.
- Năm 2024, An Khang có thể bước vào giai đoạn mở rộng nếu vận hành ổn định, có hiệu quả và xây dựng được mô hình kinh doanh thành công.

4. Avakids: tăng trưởng doanh thu hai chữ số, gia tăng thị phần và đạt điểm hòa vốn trước 31/12/2024

- Không chú trọng mở rộng điểm bán, các cửa hàng đóng vai trò là điểm trưng bày và giới thiệu hàng hóa cũng như tạo niềm tin cho khách hàng.
- Tập trung mọi nguồn lực để đẩy mạnh bán hàng qua kênh online.



5. EraBlue: tăng trưởng doanh thu hai chữ số, gia tăng thị phần, trở thành nhà bán lẻ điện máy số 1 tại Indonesia trong năm 2024.

- Hoàn thiện mô hình kinh doanh để sẵn sàng mở rộng;
- Mở mới cửa hàng có chọn lọc để đảm bảo hiệu quả và tiếp tục tăng trưởng doanh thu cửa hàng cũ;
- Tìm kiếm cơ hội gia tăng lợi nhuận thông qua đa dạng hóa danh mục sản phẩm và đẩy mạnh sản lượng bán hàng; xây dựng lợi thế cạnh tranh là dịch vụ vượt trội để mang lại trải nghiệm khác biệt cho khách hàng;
- Kiểm soát chi phí để kết quả kinh doanh phù hợp với ngân sách được thông qua của liên doanh.

6. MWG kỳ vọng tiếp tục tăng trưởng doanh số online và ước tính tỷ trọng đóng góp của online trên doanh thu của các ngành hàng Công ty đang kinh doanh từ 5% đến 30% tùy thuộc vào đặc tính của từng ngành hàng.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Các hoạt động liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty được thực hiện nghiêm túc và đánh giá kết quả định kỳ để có cơ sở tiếp tục cải thiện trong tương lai. Các nội dung có liên quan được trình bày chi tiết tại Báo cáo Phát triển Bền vững được đăng tải tại website mwg.vn.

ĐÁNH GIÁ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Năm 2023, bối cảnh vĩ mô không thuận lợi với nhiều diễn biến khó lường về chính trị - kinh tế là thách thức cho nhiều quốc gia trên thế giới. Tại Việt Nam, tình hình sản xuất, xuất khẩu và việc làm kém khả quan đã tác động tiêu cực đến thu nhập, niềm tin và xu hướng tiêu dùng của người dân. Trước tình hình sức mua yếu kéo dài và chưa có dấu hiệu phục hồi đáng kể, định hướng của Hội đồng Quản trị là Công ty chuyển hướng ưu tiên bảo vệ dòng tiền, duy trì doanh thu và nỗ lực tăng trưởng thị phần, chấp nhận đánh đổi lợi nhuận. Đối với nội bộ, Công ty bước vào giai đoạn “thắt lưng buộc bụng”, kiểm soát mọi chi phí và cơ cấu nhân sự để bảo vệ dòng tiền. MWG cũng chủ động theo sát tình hình thị trường, đưa hàng tồn kho về ngưỡng an toàn, giảm số dư nợ ròng để đảm bảo sức khỏe tài chính lành mạnh.
- Cả năm 2023, MWG đạt hơn 118 ngàn tỷ đồng doanh thu hợp nhất, duy trì được 89% doanh thu năm 2022 và hoàn thành 88% kế hoạch. Về lợi nhuận, Công ty ghi nhận 168 tỷ đồng, hoàn thành 4% kế hoạch. Do những quyết định thay đổi quan trọng trong chiến lược và mục tiêu kinh doanh vào đầu quý 2, MWG đã không thể hoàn thành kế hoạch đặt ra từ đầu năm 2023 nhưng các chuỗi đều đã gặt hái được những thành quả tích cực, cụ thể là:
 - Mặc dù các sản phẩm công nghệ và điện máy là nhóm hàng hóa bị ảnh hưởng nhiều nhất bởi xu hướng tiêu dùng tiết kiệm, thị phần các mặt hàng này tại TGDĐ/ĐMX vẫn tăng từ 5% đến 25%, tùy thuộc vào đặc tính và nhu cầu của từng sản phẩm.
 - Đối với BHX, bất chấp việc không mở rộng, chuỗi vẫn đạt tăng trưởng hai chữ số so với 2022 nhờ chiến lược tập trung đưa hàng tươi sống thành điểm đến thu hút khách hàng. Cuối năm 2023, với doanh thu bình quân là 1,8 tỷ/cửa hàng, chuỗi này đã đạt mục tiêu hòa vốn sau mọi chi phí tương ứng với thực tế vận hành hiện tại và trên cơ sở hoạt động kinh doanh cốt lõi.
 - Các chuỗi đang trong giai đoạn hoàn thiện mô hình kinh doanh như nhà thuốc An Khang, chuỗi bán lẻ sản phẩm mẹ & bé Avakids và chuỗi bán lẻ điện máy EraBlue tại Indonesia đều ghi nhận tăng trưởng doanh thu mạnh mẽ trong giai đoạn cuối năm so với đầu năm 2023 và cùng kỳ 2022.
- Hội đồng Quản trị đã thông qua nghị quyết về kế hoạch huy động vốn của công ty con là Công ty Cổ phần Công nghệ và Đầu tư Bách Hóa Xanh (Công ty Đầu tư BHX), đồng thời thông qua việc Công Ty ký kết các tài liệu giao dịch mà Công Ty là một bên tham gia liên quan đến và cần thiết cho việc thực hiện và hoàn thành kế hoạch huy động vốn của Công ty Đầu tư BHX (dự kiến hoàn tất trong nửa đầu năm 2024). Năm 2023, MWG cũng đã rót vốn đầu tư thêm để mở rộng hoạt động kinh doanh của liên doanh EraBlue tại Indonesia.
- Liên quan đến ESG (Môi Trường - Xã Hội - Quản Trị), MWG đã chủ động tích hợp, triển khai nhiều sáng kiến, dự án xuyên suốt và gắn kết với các hoạt động kinh doanh, vận hành của doanh nghiệp nhằm hiện thực hóa các Cam kết Phát Triển Bền Vững. Đồng thời, Công ty cũng không ngừng tìm hiểu, lắng nghe, thích ứng với sự thay đổi nhanh chóng về mong đợi của thị trường để mang lại những giá trị tốt nhất cho khách hàng, nhân viên, cổ đông và các bên liên quan.
- Chi tiết Báo cáo Tình hình Quản trị Công ty năm 2023 được đăng tải trên website của MWG tại: <https://mwg.vn/>

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- Hội đồng Quản trị đã thực hiện nhiệm vụ định hướng, chỉ đạo, giám sát đối với hoạt động của Ban Giám đốc Công ty như sau:
 - Định hướng mục tiêu hàng năm (bao gồm các mục tiêu về doanh thu, lợi nhuận, ngân sách...) cho từng mảng kinh doanh.
 - Theo dõi, nắm bắt tình hình hoạt động, những khó khăn phát sinh trong quá trình điều hành Công ty thông qua các cuộc họp thường kỳ và bất thường với Ban Giám đốc, các báo cáo kết quả kinh doanh định kỳ, báo cáo tiến độ thực hiện các nghị quyết của Hội đồng Quản trị và nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.
 - Đưa ra những phân tích, nhìn nhận đa chiều để Ban Giám đốc có những quyết định sáng suốt, thận trọng và minh bạch trong kinh doanh; kịp thời kiểm soát và ứng phó với rủi ro, khắc phục các vấn đề vướng mắc.
 - Giám sát hoạt động điều hành của Ban Giám đốc để đảm bảo thực thi các định hướng và chính sách đã được duyệt, chấp hành và tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ và quy chế quản trị công ty.
- Hội đồng Quản trị đánh giá cao nỗ lực, chủ động của Ban Giám đốc trong việc dẫn dắt Công ty đi qua giai đoạn khó khăn; trân trọng sự đoàn kết, đồng lòng của toàn thể nhân viên MWG để phục vụ khách hàng.
- Hội đồng Quản trị cũng ghi nhận sự quyết liệt của Ban Giám đốc Công ty trong việc thẳng thắn trao đổi, nhìn nhận những điều đã làm được và chưa làm tốt, sẵn lòng thực hiện nhanh chóng các chỉ đạo tái cấu trúc để tập trung vào nền tảng cốt lõi, hiệu quả và có tiềm năng cho sự phát triển bền vững của MWG trong tương lai.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Trong năm 2024, Hội đồng Quản trị dự kiến kế hoạch hoạt động chung như sau:
 - Tập trung đôn đốc, theo sát việc triển khai các kế hoạch hành động của Ban Giám đốc để kịp thời có định hướng phù hợp giúp Công ty hoàn thành chỉ tiêu kinh doanh
 - Chỉ đạo Ủy ban Kiểm toán tăng cường việc giám sát, kiểm tra hoạt động của Ban Giám đốc trong việc điều hành Công ty, kiểm soát và quản trị rủi ro, đảm bảo sự tuân thủ với các định hướng, chính sách đã được duyệt, các quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty.
 - Xây dựng Ủy ban Nhân sự và Lương thưởng để nghiên cứu, tham mưu cho Hội đồng Quản trị về (i) quy mô và cơ cấu Hội đồng quản trị và đội ngũ lãnh đạo phù hợp với quy mô hoạt động và chiến lược phát triển của Công ty; (ii) xử lý các vấn đề về nhân sự phát sinh trong quá trình tiến hành các thủ tục bầu, bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm các chức danh thành viên Hội đồng quản trị, các Ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị và Người điều hành Công ty theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ và (iii) các chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, quy chế tuyển chọn nhân sự, đào tạo và các chính sách đãi ngộ khác đối với đội ngũ lãnh đạo và nhân viên Công ty.
 - Tiếp tục tổ chức các phiên họp Hội đồng Quản trị thường kỳ và bất thường phù hợp với quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty để lắng nghe các kiến nghị của Ban Giám đốc và các thành viên điều hành, từ đó Hội đồng Quản trị đưa ra những ý kiến đóng góp, những quyết nghị hiệu quả, thiết thực cho Ban Giám đốc thực hiện.
- Đối với vấn đề phát triển bền vững, Hội đồng Quản trị có những kế hoạch sau:
 - Xây dựng chiến lược, khuôn khổ hành động, chính sách để (i) đảm bảo hoạt động kinh doanh không ảnh hưởng đến lợi ích của cộng đồng – xã hội – môi trường và (ii) tạo ra giá trị mới và chia sẻ giá trị với các bên liên quan.
 - Thường xuyên theo dõi, đánh giá và giám sát việc thực hiện các cam kết phát triển bền vững của Công ty.
 - Giám sát việc công bố thông tin về các chính sách, hành động, các dự án đã triển khai và các kết quả cụ thể liên quan đến phát triển bền vững trong các bản tin định kỳ và Báo cáo Phát triển Bền vững hàng năm.

QUẢN TRỊ CÔNG TY

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



**NGUYỄN
ĐỨC TÀI**

CHỦ TỊCH HĐQT

- Đồng sáng lập viên
- Tốt nghiệp Đại học Kinh tế TP.HCM ngành Tài chính – Kế toán và lấy bằng Thạc sĩ quản trị kinh doanh tại Học Viện Quản Trị CFVG
- Lần lượt nắm giữ các vị trí chủ chốt của Công ty như Tài chính kế toán, Kinh doanh tiếp thị, Cung ứng hậu cần, Mở rộng mạng lưới cửa hàng, Quản lý điều hành chung. Ông đã dành trọn tâm huyết từ những ngày đầu thành lập công ty; điều hành, dẫn dắt cả hệ thống bằng hai chữ “Đức” và “Tài”, người thuyên trưởng này luôn mong muốn đem đến cho từng nhân viên một cuộc sống hạnh phúc, sung túc và niềm tự hào khi là một thành viên của Thế Giới Di Động
- Số cổ phần có quyền biểu quyết vào cuối năm 2023: 35.239.892 cổ phần, tương ứng tỷ lệ sở hữu 2,408%



**TRẦN HUY
THANH TÙNG**

THÀNH VIÊN HĐQT ĐIỀU HÀNH

- Đồng sáng lập viên
- Cử nhân Kinh tế - Đại học Kinh tế TP.HCM
- Từng giữ chức vụ Kế toán trưởng, Giám đốc Tài Chính của MWG từ năm 2007 - 2013
- Thành viên Ban kiểm soát của MWG từ cuối năm 2013 tới tháng 06/2020
- Chủ tịch - Ủy ban kiểm toán từ tháng 07/2020 – tháng 03/2022
- Số cổ phần có quyền biểu quyết vào cuối năm 2023: 11.130.544 cổ phần, tương ứng tỷ lệ sở hữu 0,761%



**ĐẶNG
MINH LƯỢM**

THÀNH VIÊN HĐQT ĐIỀU HÀNH

- Tốt nghiệp ngành Quản trị Kinh Doanh chuyên ngành Quản trị Nhân sự
- Giám đốc Nhân sự Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động từ năm 2007
- Giám đốc Nhân sự Công ty Cổ phần Đầu Tư Thế Giới Di Động
- Thành viên Hội đồng quản trị từ tháng 05/2014
- Số cổ phần có quyền biểu quyết vào cuối năm 2023: 3.252.140 cổ phần, tương ứng tỷ lệ sở hữu 0,222%

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



**ROBERT
ALAN WILLETT**

THÀNH VIÊN HĐQT KHÔNG ĐIỀU HÀNH

- Quốc tịch Anh
- Cựu Giám đốc Điều Hành BestBuy International
- Thành viên HĐQT kiêm Cố vấn cao cấp của Công ty từ tháng 04/2013
- Số cổ phần có quyền biểu quyết vào cuối năm 2023: 8.022.424 cổ phần, tương ứng tỷ lệ sở hữu 0,548%



**THOMAS
LANYI**

THÀNH VIÊN HĐQT KHÔNG ĐIỀU HÀNH

- Quốc tịch Áo
- Giám đốc Điều hành CDH Investment Advisory Pte Ltd
- Chủ tịch Hiệp hội Đầu tư mạo hiểm và Đầu tư vốn cổ phần chưa niêm yết của Singapore (Singapore Venture Capital and Private Equity Association)
- Thành viên HĐQT từ tháng 04/2013
- Số cổ phần có quyền biểu quyết vào cuối năm 2023: 0 cổ phần, tương ứng tỷ lệ sở hữu 0%



**ĐÀO
THẾ VINH**

THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

- Cử nhân, Thạc sĩ tại Russian State Hydrometeorological University
- Đồng sáng lập, Tổng Giám đốc kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Thương Mại Dịch Vụ Công Vàng
- Thành viên HĐQT từ tháng 03/2019
- Số cổ phần có quyền biểu quyết vào cuối năm 2023: 0 cổ phần, tương ứng tỷ lệ sở hữu 0%

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



**ĐOÀN VĂN
HIẾU EM**

THÀNH VIÊN HĐQT ĐIỀU HÀNH

- Cử nhân Kế toán tại Đại học Tài Chính – Marketing
- Gia nhập MWG từ năm 2007 và có hơn 10 năm làm việc tại khối phát triển kinh doanh ngành hàng Điện tử - Viễn thông trước khi được bổ nhiệm lên Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động vào tháng 9/2018
- Thành viên Hội đồng quản trị từ tháng 03/2019
- Số cổ phần có quyền biểu quyết vào cuối năm 2023: 2.831.958 cổ phần, tương ứng tỷ lệ sở hữu 0,194%



**ĐỖ
TIẾN SĨ**

THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

- Cử nhân Quản trị & Marketing - Đại học Monash, Úc
- Thạc sĩ Quản trị Kinh Doanh (bằng đôi) - Đại học INSEAD – Pháp
- Phó TGDĐ - Công ty Cổ phần Thép Tây Đô
- Tổng Giám đốc - Công ty cổ phần Thép Pomina
- Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thép Pomina
- Số cổ phần có quyền biểu quyết vào cuối năm 2023: 0 cổ phần, tương ứng tỷ lệ sở hữu 0%



**NGUYỄN
TIẾN TRUNG**

THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

- Thạc sĩ Quản trị Kinh Doanh - Chương trình đào tạo thạc sĩ quản trị Việt - Bỉ
- Nắm giữ nhiều vị trí quan trọng tại Công ty CP DV Tổng hợp Sài Gòn (Savico)
- Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Ô tô Thành phố - Hyundai Trần Hưng Đạo
- Phó Tổng Giám Đốc Công ty TNHH Đông Đô Thành - (Chevrolet Đông Đô Thành)
- Giám Đốc Dự án Ô tô Công ty Cổ Phần Savico
- Số cổ phần có quyền biểu quyết vào cuối năm 2023: 0 cổ phần, tương ứng tỷ lệ sở hữu 0%

CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Công ty có một tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị là Ủy ban Kiểm toán



**NGUYỄN
TIẾN TRUNG**

Trưởng ban - Ủy ban kiểm toán từ
tháng 05/2021



**ĐÀO
THẾ VINH**

Thành viên Ủy ban Kiểm toán từ
tháng 05/2021

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các buổi họp của Hội đồng Quản trị ("HĐQT")

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
01	Nguyễn Đức Tài	Chủ tịch	08/08	100%
02	Đặng Minh Lượm	Thành viên	08/08	100%
03	Trần Huy Thanh Tùng	Thành viên	08/08	100%
04	Đoàn Văn Hiểu Em	Thành viên	08/08	100%
05	Robert Alan Willett	Thành viên	08/08	100%
06	Thomas Lanyi	Thành viên	08/08	100%
07	Đào Thế Vinh	Thành viên	08/08	100%
08	Nguyễn Tiến Trung	Thành viên	08/08	100%
09	Đỗ Tiến Sĩ	Thành viên	08/08	100%

(*) Ghi chú: Thành viên độc lập: 3/9

Thành viên không điều hành: 6/9

Mọi hoạt động quản trị và điều hành của Công ty đều nằm dưới sự chỉ đạo và giám sát chặt chẽ của HĐQT. Việc cung cấp thông tin, báo cáo cho các thành viên HĐQT được thực hiện thường xuyên và đầy đủ như sau:

- HĐQT tổ chức họp định kỳ với Ban Giám Đốc, Ủy Ban Kiểm Toán, Giám Đốc Tài Chính, Người phụ trách quản trị Công ty để đánh giá tình hình hoạt động Công ty hàng quý, hàng tháng và định hướng các nhiệm vụ trọng tâm cần triển khai trong thời gian tới, đồng thời chỉ đạo các giải pháp mới nhằm hỗ trợ, giải quyết các vướng mắc khó khăn phát sinh trong quá trình kinh doanh.
- HĐQT giám sát và đảm bảo Ban Giám Đốc hoạt động tuân thủ theo đúng các quy định của Luật Doanh Nghiệp, Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ về quản trị Công ty và các quy định hiện hành của Nhà Nước.
- HĐQT yêu cầu Ban Giám Đốc lập báo cáo kết quả kinh doanh, tiến độ thực hiện các nghị quyết HĐQT, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và xem xét các báo cáo về những khó khăn phát sinh trong quá trình thực hiện điều hành công ty.

- HĐQT theo dõi và đánh giá hiệu suất của Ban Giám Đốc trong việc điều hành kinh doanh của công ty thông qua các báo cáo, văn bản của Ban Giám Đốc gửi HĐQT thường kỳ và bất thường, đưa ra những định hướng, hướng dẫn, các phương án ứng phó kiểm soát rủi ro cho Ban giám Đốc để khắc phục các vấn đề vướng mắc và cải thiện cho quá trình điều hành và hoạt động của công ty.
- HĐQT tham gia vào việc đánh giá và phê duyệt mục tiêu chiến lược ngắn hạn và dài hạn của Ban Giám Đốc để xuất lên Đại hội đồng cổ đông.
- Tổng Giám đốc Công ty đồng thời là thành viên HĐQT nên thường xuyên và kịp thời báo cáo với HĐQT về tình hình vận hành, tài chính của Công ty. Trên cơ sở này, HĐQT Công ty có điều kiện thực hiện giám sát chặt chẽ và kịp thời chỉ đạo chấn chỉnh các hoạt động của Ban Điều hành, đặc biệt trong các công tác tổ chức, quản lý điều hành.
- HĐQT giám sát, chỉ đạo việc thực hiện công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch và kịp thời theo đúng quy định.
- Định kỳ mỗi quý, Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám Đốc tổ chức gặp các Nhà đầu tư, các chuyên viên phân tích nhằm công bố kết quả kinh doanh quý và trả lời thẳng thắn các câu hỏi được đặt ra, nâng cao tính công khai, minh bạch của Công ty.

Thông qua các buổi họp thường kỳ, bất thường và lấy ý kiến bằng văn bản, HĐQT đã ban hành các Nghị quyết sau:

STT	Số Nghị quyết Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	01/NQ/HĐQT-2023	04/01/2023	Thông qua không thu hồi cổ phiếu của nhân viên nghỉ việc theo quy chế phát hành cổ phiếu ESOP.	100%
02	02/NQ/HĐQT-2023	04/01/2023	Thông qua việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.	100%
03	03/NQ/HĐQT-2023	04/01/2023	Thông qua khoản vay giữa Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Thế Giới Di Động và Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam).	100%
04	04/NQ/HĐQT-2023	04/01/2023	Thông qua lựa chọn công ty kiểm toán năm 2023 và không thu hồi cổ phiếu của nhân viên nghỉ việc theo quy chế phát hành cổ phiếu ESOP.	100%
05	05/NQ/HĐQT-2023	04/01/2023	Thông qua việc chia cổ tức bằng tiền mặt năm 2022.	100%
06	06/NQ/HĐQT-2023	04/01/2023	Thông qua không thu hồi cổ phiếu của nhân viên nghỉ việc theo quy chế phát hành cổ phiếu ESOP.	100%
07	07/NQ/HĐQT-2023	04/01/2023	Thông qua phương án phát hành cổ phiếu có điều kiện cho người lao động tại công ty con.	100%
08	08/NQ/HĐQT-2023	04/01/2023	Thông qua việc tăng vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần 4KFarm.	100%
09	09/NQ/HĐQT-2023	04/01/2023	Thông qua không thu hồi cổ phiếu của nhân viên nghỉ việc theo quy chế phát hành cổ phiếu ESOP.	100%

Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động (MWG) đã hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ đã được Đại hội đồng cổ đông trong năm 2023 giao phó.

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP VÀ KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập tham gia đầy đủ các cuộc họp với Hội đồng Quản trị và:

- Trao đổi với Hội đồng Quản trị về các vấn đề liên quan đến việc quản trị doanh nghiệp và đưa ra những nhận định về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty.
- Đóng góp khách quan về những quyết định của Hội đồng Quản trị nhằm nâng cao chất lượng của các quyết định quản trị.
- Đề xuất và đóng góp khách quan những rủi ro về tình hình vĩ mô trong nước và thế giới như lãi suất, tỷ giá, đầu tư trái phiếu, việc làm,.. ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập cũng theo dõi các hoạt động của Ban Giám đốc và hoạt động kinh doanh của công ty để tăng cường sự minh bạch và công bằng trong hoạt động quản trị.

Đánh giá về hoạt động của Hội đồng Quản trị:

- Hội đồng Quản trị ghi nhận đầy đủ các ý kiến đóng góp của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập.
- Hội đồng Quản trị đã có những thay đổi để cải thiện chất lượng các quyết định quản trị dựa vào những đóng góp này.
- Hoạt động của Ban Giám đốc đảm bảo tính khách quan, trung thực và minh bạch trong công tác quản trị công ty.

BÁO CÁO ỦY BAN KIỂM TOÁN

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Ủy ban kiểm toán

Trong năm 2023, tất cả thành viên Ủy ban Kiểm toán không nhận thù lao và hoạt động của Ủy ban Kiểm toán không phát sinh bất kỳ chi phí hoạt động nào.

Hoạt động giám sát của Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT

- Ủy Ban Kiểm toán trực tiếp theo dõi hoạt động của Hội đồng Quản trị thông qua các cuộc họp và giám sát tình hình thực hiện các nghị quyết ĐHĐCĐ, theo dõi việc ban hành và triển khai các nghị quyết của Hội đồng Quản trị.
- Ủy ban Kiểm toán có đủ nguồn lực cần thiết và quyền tiếp cận thông tin để:
 - Thực hiện rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro.
 - Giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính của công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của công ty.
 - Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán;
 - Giám sát việc tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của công ty.

- Báo cáo kết quả hoạt động, các kiến nghị và kết luận của Ủy ban kiểm toán
 - Kết quả giám sát đối với Hội đồng Quản trị:
 - Các nghị quyết được thông qua bởi ĐHĐCĐ thường niên 2023 đã được Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc triển khai và thực hiện đầy đủ;
 - Công ty hoàn tất chi trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5% (500VND/cổ phiếu) cho cổ đông hiện hữu vào ngày 10/08/2023;
 - Trong năm 2023, các thành viên Hội đồng quản trị đã tham gia đầy đủ các cuộc họp theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
 - Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đã được ban hành tuân thủ theo đúng thẩm quyền, nội dung các nghị quyết này tuân thủ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ của MWG và quy định của pháp luật Nhà nước Việt Nam.
 - Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của công ty:
 Ủy ban Kiểm toán đồng ý với ý kiến của công ty kiểm toán là Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam về báo cáo tài chính của Công ty được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023. Báo cáo tài chính được trình bày đầy đủ, trung thực và hợp lý, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định của pháp luật hiện hành.

Báo cáo KQHĐKD	Năm 2023 (tỷ đồng)	Năm 2022 (tỷ đồng)	Tỷ lệ tăng trưởng (%)
Doanh thu	118.280	133.405	-11%
Lợi nhuận trước thuế	690	6.056	-89%
Lợi nhuận sau thuế	168	4.102	-96%

Bảng cân đối kế toán	31/12/2023 (tỷ đồng)	01/01/2022 (tỷ đồng)
Tài sản ngắn hạn	51.950	44.578
Tài sản dài hạn	8.161	11.256
Tổng tài sản	60.111	55.834
Nợ ngắn hạn	30.765	26.000
Nợ dài hạn	5.986	5.901
Nợ phải trả	36.752	31.902
Vốn chủ sở hữu	23.360	23.933
Tổng nguồn vốn	60.111	55.834

- Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của công ty trong năm 2023:
 - Không có rủi ro trọng yếu liên quan đến tình hình hoạt động kinh doanh cũng như vận hành của Công ty. Việc vận hành của Công ty không phát sinh việc thất thoát, lãng phí và tham nhũng mang tính trọng yếu.
 - Công ty đã tiến hành các biện pháp cần thiết để giảm thiểu tác động đến từ các rủi ro về tỷ giá và lãi suất thông qua việc cân đối các khoản thu chi, giảm dần dư nợ vay, cũng như lựa chọn thời điểm phù hợp để mua bảo hiểm rủi ro với chi phí tối ưu nhất.
 - Không có rủi ro trọng yếu trong các khoản đầu tư ngắn hạn do Công ty ưu tiên quản trị rủi ro và chỉ tập trung vào các khoản đầu tư an toàn.
 - Ban Giám đốc và các nhân sự điều hành có những thay đổi kịp thời trong công tác kiểm soát cũng như quản trị rủi ro của hệ thống.
 - Các khuyến nghị và đề xuất của Ủy ban Kiểm toán cũng được các phòng ban tiếp nhận và thực hiện.

- Kết quả đánh giá về sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban Kiểm toán đối với Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc điều hành:
 - Hoạt động quản trị rủi ro trong năm 2023 của Ủy ban Kiểm toán tiếp tục gắn bó chặt chẽ với hoạt động kinh doanh của công ty.
 - Sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban Kiểm toán với Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý đã luôn tuân thủ đúng quy định của pháp luật nhà nước Việt Nam, điều lệ của Công ty và các cam kết khác.
 - Sự phối hợp hiệu quả giữa Ủy ban Kiểm toán, Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc điều hành đóng vai trò then chốt trong việc tạo ra một môi trường kinh doanh minh bạch, công bằng và hiệu quả.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ ỦY BAN KIỂM TOÁN

- Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

	Chức vụ	Mức thù lao thực tế chi trả (VND)
Nguyễn Đức Tài (*)	Chủ tịch HĐQT	230.080.000
Đặng Minh Lượm (*)	Thành viên HĐQT	686.250.000
Đoàn Văn Hiếu Em (*)	Thành viên HĐQT	584.280.000
Trần Huy Thanh Tùng (*)	Thành viên HĐQT và Tổng Giám đốc	164.580.000
Robert Alan Willett	Thành viên HĐQT	2.250.010.657

(*) Thu nhập từ tiền lương được trả từ Công ty con: Công ty Cổ Phần Thế Giới Di Động

ỦY BAN KIỂM TOÁN

Trong năm 2023, tất cả thành viên Ủy ban Kiểm toán không nhận thù lao và các hoạt động của Ủy ban Kiểm toán không phát sinh bất kì chi phí hoạt động nào.

- Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
01	Nguyễn Đức Tài					
	Nguyễn Đức Tài	35.129.892	2,400%	35.239.892	2,408%	Mua và/hoặc Bán
	Nguyễn Thị Thu Tâm	539.354	0,037%	529.554	0,036%	Mua và/hoặc Bán
	Nguyễn Thị Thu Thảo	890.802	0,061%	856.502	0,059%	Mua và/hoặc Bán
	Phan Thị Thu Hiền	5.859.558	0,400%	5.859.558	0,400%	
	Công ty TNHH Tư Vấn Đầu Tư Thế Giới Bán Lẻ	153.425.288	10,481%	153.425.288	10,481%	
02	Đặng Minh Lượm					
	Đặng Minh Lượm	3.638.440	0,249%	3.252.140	0,222%	Mua và/hoặc Bán
03	Robert Alan Willett					
	Robert Alan Willett	8.022.424	0,548%	8.022.424	0,548%	

- Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ (tiếp theo)

STT	Người thực hiện giao dịch	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
04	Đoàn Văn Hiếu Em					
	Đoàn Văn Hiếu Em	4.011.958	0,274%	2.831.958	0,194%	Mua và/hoặc Bán
05	Trần Huy Thanh Tùng					
	Trần Huy Thanh Tùng	11.130.544	0,760%	11.130.544	0,761%	
	Nguyễn Thị Thu Hương	6.723.462	0,459%	6.723.462	0,459%	
	Trần Huy Đông	165.754	0,011%	145.054	0,010%	Mua và/hoặc Bán
	Trần Huy Thanh Đại	128.404	0,009%	48.304	0,003%	Mua và/hoặc Bán
	Nguyễn Minh Hà	14	0,000%	14	0,000%	
	Công ty TNHH Tư Vấn Đầu Tư Trần Huy	32.269.518	2,204%	32.269.518	2,205%	
06	Vũ Đăng Linh					
	Vũ Đăng Linh	1.354.202	0,093%	1.155.802	0,079%	Mua và/hoặc Bán
	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	51.616	0,004%	30.116	0,002%	Mua và/hoặc Bán
07	Lý Trần Kim Ngân					
	Lý Trần Kim Ngân	1.097.028	0,075%	1.072.028	1.072.028	Mua và/hoặc Bán
08	Lê Thị Thu Trang					
	Lê Thị Thu Trang	363.300	0,025%	278.000	0,019%	Mua và/hoặc Bán
	Trịnh Quang Khải	162.840	0,011%	83.900	0,006%	Mua và/hoặc Bán

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Tên tổ chức cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số nghị quyết Quyết định của Đại hội đồng cổ đông/ HĐQT	Nội dung số lượng tổng giá trị giao dịch
01	Robert Alan Willett	Thành viên HĐQT không điều hành	538898873 09/10/2017 Vương Quốc Anh (UK)	59 Harbin Alleyan Road Sandy Lane St James Barbados	Tháng 4 năm 2023	Nghị quyết số 01_2023/ NQĐHĐCĐ/MWG ngày 08/04/2023	Hợp đồng tư vấn - Chi phí tư vấn 2.500.000 VNĐ thời hạn 01 năm
02	Công ty Cổ phần 4K Farm	Công ty con	3502435680 18/09/2020 Bà Rịa Vũng Tàu	Số 290 Trương Công Định Phường 8, TP. Vũng Tàu tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Năm 2023	Nghị quyết 08/NQ/HĐQT -2023 ngày 01/11/2023	Tăng vốn công ty thông qua hình thức mua cổ phần: 12.000.000.000 VNĐ

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Trong năm 2023, Công ty Cổ Phần Đầu Tư Thế Giới Di Động nhìn chung đã thực hiện đầy đủ các quy định theo pháp luật hiện hành, theo Điều lệ và các Quy chế nội bộ của công ty nhằm đảm bảo việc vận hành và quản trị công ty minh bạch và hiệu quả:

• Hội đồng quản trị

- HĐQT có tổ chức họp ít nhất mỗi quý 01 lần và mỗi thành viên tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT trong năm.
- Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm Tổng giám đốc, HĐQT đảm bảo tỷ lệ tối thiểu số thành viên không điều hành, thành viên độc lập.
- Cơ cấu HĐQT có sự đa dạng giữa các thành viên có kiến thức chuyên môn và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của công ty.
- HĐQT đã xem xét và định hướng chiến lược công ty, các kế hoạch hoạt động lớn, chính sách quản lý rủi ro, ngân sách và kế hoạch kinh doanh hàng năm; đặt mục tiêu hoạt động cho năm tiếp theo; theo dõi việc thực hiện mục tiêu và hoạt động của công ty.
- HĐQT có bổ nhiệm nhân sự làm Người phụ trách quản trị công ty theo quy định.
- HĐQT bổ nhiệm thành viên HĐQT làm Người phụ trách Phát triển bền vững
- Thành lập Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán là thành viên độc lập, có kiến thức chuyên môn và kinh nghiệm sâu rộng về kế toán, tài chính.
- Thông qua các báo cáo cập nhật kết quả kinh doanh hàng tháng.

• Đại hội đồng cổ đông

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông đúng hạn và đảm bảo quy tắc an toàn theo yêu cầu của Cơ quan Nhà nước.
- Soạn thảo và công bố đầy đủ tài liệu Đại hội đồng cổ đông song ngữ Việt – Anh.
- Áp dụng giải pháp Công nghệ thông tin cho phép cổ đông tham dự đại hội và thực hiện biểu quyết từ xa một cách an toàn và bảo mật.
- Có hướng dẫn để cổ đông tham gia đóng góp ý kiến về các vấn đề thảo luận trong chương trình nghị sự của Đại hội đồng cổ đông, tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử thông qua Website.
- Đối với mỗi nội dung cần lấy ý kiến của Đại hội đồng cổ đông đã công bố kết quả bỏ phiếu bao gồm số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến và phiếu không hợp lệ một cách công khai tại đại hội.
- Biên bản Đại hội đồng cổ đông ghi nhận chi tiết nội dung câu hỏi của cổ đông và phản hồi của lãnh đạo công ty.
- Thực hiện chi trả cổ tức đầy đủ trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

• Quan hệ với nhà đầu tư, cổ đông

- Bộ phận Quan hệ nhà đầu tư duy trì hoạt động hiệu quả và có email liên lạc của bộ phận này là investor@thegioididong.com được công bố công khai để hỗ trợ giải quyết các khó khăn, thắc mắc một cách nhanh chóng, kịp thời.
- Các nghị quyết của HĐQT được công bố công khai trên Website quan hệ cổ đông của công ty bằng tiếng Việt và tiếng Anh.
- Thực hiện công bố thông tin đầy đủ, kịp thời, đúng quy định các thông tin định kỳ và bất thường.
- Website của công ty được cập nhật đầy đủ hồ sơ thành lập công ty, Bản cáo bạch, Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của HĐQT, báo cáo, các thông tin cần công bố định kỳ, công bố thông tin bất thường và theo yêu cầu của cơ quan nhà nước.
- Công bố các báo cáo tài chính hàng quý, báo cáo quản trị mỗi 6 tháng và báo cáo thường niên đúng hạn.
- Thường xuyên tổ chức các gặp gỡ nhà đầu tư hàng quý bằng hình thức trực tiếp tại văn phòng hoặc thông qua hội nghị trực tuyến.

- **Các quyền lợi các bên liên quan**

- Chính sách bảo vệ quyền lợi khách hàng điển hình như chính sách đổi trả hàng hóa, chính sách khiếu nại được công bố công khai trên website bán hàng của Công ty.
- Chính sách lựa chọn các nhà cung cấp/nhà thầu được gửi và thông báo đến các đối tác.
- Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã xây dựng và thực hiện chính sách nâng cao ý thức và trách nhiệm của nhân viên, khách hàng và nhà cung cấp hướng tới mục tiêu bảo vệ môi trường, phát triển bền vững.
- Các thông tin, chính sách về phúc lợi, sức khỏe, an toàn lao động và hoạt động đào tạo và phát triển nhân viên cùng các quy tắc đạo đức - ứng xử và quy trình giải quyết khiếu nại được xây dựng và công bố cho nhân viên trên trang truyền thông nội bộ của Công ty.

- Đánh giá của Hội đồng Quản trị về các hoạt động Phát triển Bền vững của Công ty được đề cập chi tiết như tại chương VI của báo cáo thường niên.

- Một số nội dung công ty chưa thực hiện được hoặc đã thực hiện nhưng chưa đáp ứng theo thông lệ tốt nhất sẽ được nghiên cứu để hoàn thiện trong tương lai:

- Cần hoàn thiện và ban hành thêm chính sách về Môi Trường và Xã Hội
- Chưa có xác lập được lộ trình, giảm Phát Thải Khí Nhà Kính cụ thể
- Chưa thành lập Ủy ban lương thưởng và Ủy ban nhân sự
- Chưa đảm bảo yếu tố cân bằng về giới tính trong Hội đồng Quản trị.

Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023



THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp (“GCNĐKDN”) số 0306731335 do Sở Kế hoạch và Đầu tư (“Sở KH&ĐT”) Tỉnh Bình Dương cấp ngày 16 tháng 1 năm 2009, và theo GCNĐKDN điều chỉnh gần nhất lần thứ 30 ngày 27 tháng 4 năm 2023.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“SGDCKHCM”) với mã chứng khoán “MWG” theo Quyết định niêm yết số 253/QĐ-SGDHCM do SGDCKHCM cấp ngày 7 tháng 7 năm 2014.

Hoạt động chủ yếu trong năm của Công ty và các công ty con (“Nhóm Công ty”) chủ yếu là mua bán, bảo hành, sửa chữa: thiết bị tin học, điện thoại, linh kiện và phụ kiện điện thoại với thương hiệu Thế Giới Di Động, các mặt hàng điện máy với thương hiệu Điện Máy Xanh và các mặt hàng lương thực, thực phẩm, đồ uống và các hàng hóa khác với thương hiệu Bách Hóa Xanh.

Công ty có trụ sở chính tại Số 222, Đường Yersin, Phường Phú Cường, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam và văn phòng hoạt động tại Tòa nhà MWG, Lô T2-1.2, Đường D1, Khu Công nghệ cao, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Đức Tài	Chủ tịch
Ông Trần Huy Thanh Tùng	Thành viên điều hành
Ông Đặng Minh Lượm	Thành viên điều hành
Ông Đoàn Văn Hiếu Em	Thành viên điều hành
Ông Thomas Lanyi	Thành viên không điều hành
Ông Robert Willett	Thành viên không điều hành
Ông Đào Thế Vinh	Thành viên độc lập
Ông Nguyễn Tiến Trung	Thành viên độc lập
Ông Đỗ Tiến Sĩ	Thành viên độc lập

ỦY BAN KIỂM TOÁN

Các thành viên Ủy ban kiểm toán trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Tiến Trung	Chủ tịch
Ông Đào Thế Vinh	Thành viên

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Trần Huy Thanh Tùng	Tổng Giám đốc
Ông Vũ Đăng Linh	Giám đốc Tài chính

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này là Ông Trần Huy Thanh Tùng.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con ("Nhóm Công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Nhóm Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Nhóm Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:



Trần Huy Thanh Tùng
Tổng Giám đốc

Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
Ngày 19 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông và Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động ("Công ty") và các công ty con ("Nhóm Công ty") được lập ngày 19 tháng 3 năm 2024 và được trình bày từ trang 5 đến trang 41 bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Lê Vũ Trường
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 1588-2023-004-1

A blue ink signature of Trần Thanh Thúy.

Trần Thanh Thúy
Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 3076-2019-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 19 tháng 3 năm 2024

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		51.950.337.976.047	44.577.607.228.189
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	5.365.704.857.172	5.061.020.547.422
111	1. Tiền		4.795.636.583.222	3.846.020.547.422
112	2. Các khoản tương đương tiền		570.068.273.950	1.215.000.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		18.937.008.073.823	10.069.249.605.640
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5.1	18.937.008.073.823	10.069.249.605.640
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		5.158.853.337.785	3.000.817.466.182
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6	308.474.343.927	178.061.365.251
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	7	95.981.093.251	403.669.438.496
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	8	2.085.917.697.638	16.917.697.638
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	9	2.668.480.202.969	2.402.168.964.797
140	IV. Hàng tồn kho	10	21.824.235.626.176	25.696.077.735.282
141	1. Hàng tồn kho		22.028.684.523.096	26.058.131.396.686
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(204.448.896.920)	(362.053.661.404)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		664.536.081.091	750.441.873.663
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	11	481.240.961.302	565.060.213.333
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		159.821.188.825	156.743.753.740
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		23.473.930.964	28.637.906.590
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		8.160.899.236.677	11.256.488.385.860
210	I. Phải thu dài hạn		457.569.986.630	503.486.573.563
215	1. Phải thu về cho vay dài hạn		9.244.973.329	9.744.723.329
216	2. Phải thu dài hạn khác	12	448.325.013.301	493.741.850.234
220	II. Tài sản cố định		6.500.135.608.914	9.727.502.911.440
221	1. Tài sản cố định hữu hình	13	6.431.315.373.113	9.653.330.005.976
222	Nguyên giá		20.139.282.722.977	20.841.513.609.195
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(13.707.967.349.864)	(11.188.183.603.219)
227	2. Tài sản cố định vô hình	14	68.820.235.801	74.172.905.464
228	Nguyên giá		90.297.772.827	90.297.772.827
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(21.477.537.026)	(16.124.867.363)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn		4.493.856.934	123.873.978.878
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	15	4.493.856.934	123.873.978.878
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn		746.632.252.729	231.034.840.000
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh	17	286.632.252.729	181.034.840.000
255	2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5.2	460.000.000.000	50.000.000.000
260	V. Tài sản dài hạn khác		452.067.531.470	670.590.081.979
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	11	105.411.103.799	175.104.437.161
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	29.3	101.088.939.200	188.526.284.228
269	3. Lợi thế thương mại	16	245.567.488.471	306.959.360.590
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		60.111.237.212.724	55.834.095.614.049

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		36.751.679.245.386	31.901.514.096.473
310	I. Nợ ngắn hạn		30.765.260.553.972	26.000.264.096.473
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	18	7.927.069.727.935	8.745.827.331.813
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		88.995.836.420	97.659.957.856
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	19	421.532.018.021	764.244.077.963
314	4. Phải trả người lao động		438.404.323.414	475.431.939.590
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	20	1.372.808.265.814	2.180.365.916.409
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		3.405.793.231	386.943.692
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	21	1.316.566.967.018	2.971.948.189.708
320	8. Vay ngắn hạn	22	19.128.541.817.781	10.688.138.631.456
321	9. Dự phòng phải trả ngắn hạn		67.935.804.338	76.261.107.986
330	II. Nợ dài hạn		5.986.418.691.414	5.901.250.000.000
338	1. Vay dài hạn	22	5.985.250.000.000	5.901.250.000.000
341	2. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	29.3	1.168.691.414	-
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		23.359.557.967.338	23.932.581.517.576
410	I. Vốn chủ sở hữu		23.359.557.967.338	23.932.581.517.576
411	1. Vốn cổ phần	23.1	14.633.767.160.000	14.638.792.800.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		14.633.767.160.000	14.638.792.800.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần	23.1	558.110.430.986	558.110.430.986
415	3. Cổ phiếu quỹ	23.1	(9.783.280.000)	(5.025.640.000)
417	4. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	23.1	3.739.030.306	2.261.603.090
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	23.1	8.160.323.595.574	8.723.934.226.370
421a	-Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước		7.992.654.202.870	4.624.171.199.065
421b	-Lợi nhuận sau thuế Chưa phân phối năm nay		167.669.392.704	4.099.763.027.305
429	6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	23.1	13.401.030.472	14.508.097.130
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		60.111.237.212.724	55.834.095.614.049



Lý Trần Kim Ngân
Người lập



Vũ Đăng Linh
Giám đốc Tài chính



Trần Huy Thanh Tùng
Tổng Giám đốc

Tỉnh Bình Dương, Việt Nam. Ngày 19 tháng 3 năm 2024

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	24.1	119.234.184.825.086	134.722.248.887.557
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	24.1	(954.396.369.644)	(1.317.471.297.033)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		118.279.788.455.442	133.404.777.590.524
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	24.1	(95.759.175.291.712)	(102.542.735.094.343)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		22.520.613.163.730	30.862.042.496.181
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	28	2.166.963.715.091	1.313.137.304.323
22	7. Chi phí tài chính	24.2	(1.556.146.106.982)	(1.382.620.454.532)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	25	(1.447.718.354.797)	(1.362.143.909.103)
25	8. Chi phí bán hàng	26, 28	(20.916.710.755.306)	(22.336.838.067.678)
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26, 28	(1.167.651.662.536)	(1.881.027.579.714)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		1.047.068.353.997	6.574.693.698.580
31	11. Thu nhập khác		36.883.419.051	61.606.712.681
32	12. Chi phí khác	27	(394.259.405.152)	(579.945.037.703)
40	13. Lỗ khác		(357.375.986.101)	(518.338.325.022)
50	14. Tổng lợi nhuận trước thuế		689.692.367.896	6.056.355.373.558
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	29.1	(433.257.176.515)	(1.792.998.810.102)
52	16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	29.3	(88.606.036.442)	(161.642.138.517)
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		167.829.154.939	4.101.714.424.939
61	18. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		167.669.392.704	4.099.763.027.305
62	19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		159.762.235	1.951.397.634
70	20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	30	115	2.810
71	21. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	30	115	2.810



Lý Trần Kim Ngân
Người lập



Vũ Đăng Linh
Giám đốc Tài chính



Trần Huy Thanh Tùng
Tổng Giám đốc

Tỉnh Bình Dương, Việt Nam. Ngày 19 tháng 3 năm 2024

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I.LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lợi nhuận kế toán trước thuế Điều chỉnh cho các khoản:		689.692.367.896	6.056.355.373.558
02	Khấu hao và hao mòn tài sản cố định (bao gồm phân bổ lợi thế thương mại)	13, 14, 16	3.351.314.267.883	3.540.324.726.294
03	Hoàn nhập các khoản dự phòng		(165.930.068.132)	(321.799.366.884)
04	Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		83.631.272.202	284.374.414
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(1.509.203.341.265)	(348.599.792.355)
06	Chi phí lãi vay	25	1.447.718.354.797	1.362.143.909.103
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		3.897.222.853.381	10.288.709.224.130
09	Giảm (tăng) các khoản phải thu		672.440.536.688	(588.827.639.446)
10	Giảm hàng tồn kho		4.169.031.757.473	3.791.937.421.033
11	Giảm các khoản phải trả		(3.136.706.601.092)	(2.286.756.979.213)
12	Giảm (tăng) chi phí trả trước		130.000.103.455	(101.041.271.147)
14	Tiền lãi vay đã trả		(1.435.731.870.616)	(1.322.381.109.404)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	19	(860.429.603.219)	(1.805.340.844.308)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		3.435.827.176.070	7.976.298.801.645
	II.LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định ("TSCĐ") và các tài sản dài hạn khác		(523.383.330.794)	(4.465.359.523.505)
22	Tiền thu do thanh lý, nhượng bán TSCĐ		31.276.790.650	5.331.159.526
23	Tiền chi cho vay và tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn		(34.151.374.180.637)	(20.799.334.065.331)
24	Thu hồi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn		22.805.115.462.454	25.851.966.071.069
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(105.597.412.729)	(181.034.840.000)
27	Tiền thu lãi từ tiền gửi, cho vay		1.114.378.023.007	1.137.542.621.557
28	Tiền chi lợi ích cổ đông không kiểm soát		(1.710.048.893)	-
30	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động đầu tư		(10.831.294.696.942)	1.549.111.423.316
	III.LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu và vốn góp của cổ đông không kiểm soát		443.220.000	192.628.370.000
32	Mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	23.1	(9.783.280.000)	(5.025.640.000)
33	Tiền thu từ đi vay	22	70.373.733.043.570	65.251.647.851.081
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	22	(61.933.329.857.245)	(73.313.739.286.999)
36	Cổ tức đã trả	23.1	(731.280.023.500)	(731.854.815.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ (sử dụng vào) hoạt động tài chính		7.699.783.102.825	(8.606.343.520.918)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		304.315.581.953	919.066.704.042
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		5.061.020.547.422	4.142.015.762.555
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		368.727.797	(61.919.176)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	5.365.704.857.172	5.061.020.547.422



Lý Trần Kim Ngân
Người lập



Vũ Đăng Linh
Giám đốc Tài chính



Trần Huy Thanh Tùng
Tổng Giám đốc

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất vào ngày 31/12/2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp (“GCNĐKDN”) số 0306731335 do Sở Kế hoạch và Đầu tư (“Sở KH & ĐT”) Tỉnh Bình Dương cấp ngày 16 tháng 1 năm 2009, và theo GCNĐKDN điều chỉnh gần nhất lần thứ 30 ngày 27 tháng 4 năm 2023.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“SGDCKHCM”) với mã chứng khoán “MWG” theo Quyết định niêm yết số 253/QĐ-SGDHCM do SGDCKHCM cấp ngày 7 tháng 7 năm 2014.

Hoạt động chủ yếu trong năm hiện tại của Công ty và các công ty con (“Nhóm Công ty”) là mua bán, bảo hành, sửa chữa thiết bị tin học, điện thoại, linh kiện và phụ kiện điện thoại với thương hiệu Thế Giới Di Động, các mặt hàng điện máy với thương hiệu Điện Máy Xanh và các mặt hàng lương thực, thực phẩm, đồ uống và các hàng hóa khác với thương hiệu Bách Hóa Xanh.

Chu kỳ kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

Công ty có trụ sở chính tại Số 222, Đường Yersin, Phường Phú Cường, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam và văn phòng hoạt động tại Tòa nhà MWG, Lô T2-1.2, Đường D1, Khu Công nghệ cao, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 65.414 (ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 74.008).

Tên công ty con	Trụ sở	Lĩnh vực kinh doanh	Tình trạng hoạt động	Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	
				Số cuối năm	Số đầu năm
(1) Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động	Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Thương mại sản phẩm điện tử	Đang hoạt động	99,95	99,95
(2) Công ty Cổ phần Thương mại Bách Hóa Xanh	Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Thương mại thực phẩm	Đang hoạt động	99,95	99,95
(3) Công ty Cổ phần Thế Giới Số Trần Anh	Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Thương mại sản phẩm điện tử	Đang hoạt động	99,33	99,33
(4) Công ty TNHH MTV Công nghệ Thông tin Thế Giới Di Động	Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Công nghệ thông tin	Đang hoạt động	100,00	100,00
(5) MWG (Cambodia) Co., Ltd	Phnôm Pênh, Campuchia	Thương mại sản phẩm điện tử	Đang hoạt động	99,95	99,95
(6) Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt – Sửa chữa – Bảo hành Tận Tâm	Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Sửa chữa máy móc, thiết bị	Đang hoạt động	99,99	99,99
(7) Công ty Cổ phần Dược phẩm An Khang Pharma	Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Bán lẻ dược phẩm	Đang hoạt động	99,99	99,99
(8) Công ty Cổ phần 4K Farm	Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	Trồng và chế biến nông sản	Đang hoạt động	99,99	99,99
(9) Công ty Cổ phần Logistics Toàn Tín	Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Kho vận	Đang hoạt động	99,99	99,99
(10) Công ty TNHH Vui Vui	Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Thương mại điện tử	Đang hoạt động	100,00	100,00
(11) Công ty Cổ phần Công nghệ và Đầu tư Bách Hóa Xanh	Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Quản lý đầu tư	Đang hoạt động	99,99	99,99

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1); Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2); Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3); Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Nhóm công ty là Nhật ký chung.

Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Nhóm Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Nhóm Công ty là VND.

Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Nhóm Công ty thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Nhóm Công ty chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một năm tài chính, và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Nhóm Công ty, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Nhóm Công ty và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí, điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Nhóm Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho cuối kỳ, với giá trị được xác định như sau:

Điện thoại di động và máy tính xách tay	giá vốn thực tế theo phương pháp thực tế đích danh
Thiết bị kỹ thuật số điện tử	giá vốn thực tế theo phương pháp thực tế đích danh
Phụ kiện	giá vốn thực tế theo phương pháp bình quân gia quyền
Thiết bị gia dụng	giá vốn thực tế theo phương pháp bình quân gia quyền
Thực phẩm khô, thực phẩm tươi sống, nước uống và hàng tiêu dùng	giá vốn thực tế theo phương pháp bình quân gia quyền
Hóa mỹ phẩm	giá vốn thực tế theo phương pháp bình quân gia quyền
Khác	giá vốn thực tế theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với hàng hoá tồn kho thuộc quyền sở hữu của Nhóm Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc năm tài chính.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi hàng tồn kho bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã trích lập và giá gốc hàng tồn kho được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Nhóm Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi các khoản nợ phải thu khó đòi được xác định là không thể thu hồi được và kế toán thực hiện xóa nợ, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng nợ phải thu khó đòi và giá gốc nợ phải thu được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Trong trường hợp Nhóm Công ty là bên đi thuê

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn của hợp đồng thuê.

Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được ghi nhận như một tài sản cố định vô hình khi Công ty được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nguyên giá quyền sử dụng đất bao gồm tất cả những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa đất vào trạng thái sẵn sàng để sử dụng. Quyền sử dụng đất có thời gian sử dụng vô thời hạn thì không tính khấu hao.

Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc.....	5 năm
Phần mềm máy tính.....	4 năm
Thương hiệu.....	10 năm
Phương tiện vận tải.....	6 năm
Thiết bị văn phòng.....	3 - 8 năm

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Nhóm Công ty. Chi phí đi vay được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm khi phát sinh.

Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:

- Chi phí tiền thuê trả trước;
- Chi phí thiết kế cửa hàng; và
- Công cụ dụng cụ xuất dùng.

Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh của bên bị mua đều ghi nhận ban đầu theo giá trị hợp lý vào ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua, phần chênh lệch đó sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất. Sau ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng nguyên giá trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là mười (10) năm. Định kỳ công ty mẹ phải đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn so với số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong năm phát sinh.

Các khoản đầu tư

Đầu tư vào liên doanh

Khoản đầu tư của Nhóm Công ty vào cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo phương pháp này, khoản đầu tư của Nhóm Công ty vào cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được trình bày trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Nhóm Công ty trong tài sản thuần của cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát sau khi liên doanh.

Phần sở hữu của Nhóm Công ty trong lợi nhuận (lỗ) của cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát sau khi mua được phản ánh trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất và phần sở hữu của nhà đầu tư trong thay đổi của các quỹ của cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát sau khi mua được ghi nhận vào quỹ. Thay đổi lũy kế sau khi liên doanh được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát. Cổ tức nhận được/Lợi nhuận được chia từ cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát được chuyển vào giá trị khoản đầu tư vào cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát.

Báo cáo tài chính của cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát được lập cùng kỳ với báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với Nhóm Công ty. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Nhóm Công ty trong trường hợp cần thiết.

Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc năm tài chính.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

Các khoản đầu tư (tiếp theo)

Đầu tư vào liên doanh (tiếp theo)

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Nhóm công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

Các khoản dự phòng

Nhóm Công ty ghi nhận dự phòng khi có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) là kết quả của một sự kiện đã xảy ra trong quá khứ. Việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và Nhóm Công ty có thể đưa ra được một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.

Khi Nhóm Công ty cho rằng một phần hoặc toàn bộ chi phí để thanh toán một khoản dự phòng sẽ được hoàn lại bởi một bên thứ ba, ví dụ như thông qua hợp đồng bảo hiểm, khoản bồi hoàn này chỉ được ghi nhận là một tài sản riêng biệt khi việc nhận được bồi hoàn là gần như chắc chắn. Chi phí liên quan đến các khoản dự phòng được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất sau khi đã trừ đi các khoản bồi hoàn.

Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Nhóm công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty chỉ định khách hàng thanh toán;

Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty dự kiến giao dịch; và

Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thực hiện thanh toán.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất theo nguyên tắc sau.

Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch; và

Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Chuyển đổi báo cáo tài chính của cơ sở hoạt động ở nước ngoài

Việc chuyển đổi báo cáo tài chính của công ty con mà việc ghi chép sổ sách được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Nhóm Công ty là VND, cho mục đích hợp nhất báo cáo tài chính, được thực hiện như sau:

Tài sản và nợ phải trả được quy đổi tương ứng theo tỷ giá mua và bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm;

Doanh thu, thu nhập khác và các khoản chi phí được quy đổi theo tỷ giá tại ngày giao dịch, hoặc tỷ giá bình quân nếu tỷ giá bình quân chênh lệch không quá 2% so với tỷ giá tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái khi chuyển đổi báo cáo tài chính của công ty con cho mục đích hợp nhất được ghi nhận vào khoản mục "Chênh lệch tỷ giá hối đoái" thuộc nguồn vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi khoản đầu tư được thanh lý.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

Cổ phiếu quỹ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Nhóm Công ty mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Nhóm Công ty không ghi nhận các khoản lãi (lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm các khoản lãi từ giao dịch mua giá rẻ) có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt, và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Nhóm Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau đây từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Nhóm Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Nhóm Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ đã được cung cấp và hoàn thành.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của các khoản mục này trong báo cáo tài chính hợp nhất.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

Thuế (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của các khoản mục này trong báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ kế toán khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi doanh nghiệp có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế.

Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Nhóm Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Nhóm Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm các thành viên mật thiết trong gia đình mật thiết của các cá nhân được coi là liên quan.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	854.880.860.816	914.036.789.534
Tiền gửi ngân hàng	3.381.415.141.503	2.713.263.362.330
Tiền đang chuyển	559.340.580.903	218.720.395.558
Tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng (*)	570.068.273.950	1.215.000.000.000
TỔNG CỘNG	5.365.704.857.172	5.061.020.547.422

(*) Đây là các khoản tiền gửi ngắn hạn bằng VND ở các ngân hàng thương mại có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng và hưởng tiền lãi theo lãi suất áp dụng.

5. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền gửi có kỳ hạn (i)	16.292.281.273.443	9.134.847.863.518
Đầu tư khác (ii)	2.644.726.800.380	934.401.742.122
TỔNG CỘNG	18.937.008.073.823	10.069.249.605.640

(i) Đây là các khoản tiền gửi bằng VND tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn từ 3 tháng đến dưới 1 năm và hưởng lãi suất áp dụng.

(ii) Đầu tư khác hạn thể hiện các khoản trái phiếu năm giữ và các khoản đầu tư khác có kỳ hạn từ 3 tháng đến dưới 1 năm và hưởng lãi suất áp dụng.

Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

Đầu tư tài chính dài hạn thể hiện khoản tiền gửi bằng VND tại ngân hàng thương mại có kỳ hạn trên 1 năm và hưởng lãi suất áp dụng.

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Tài chính TNHH MTV Home Credit Việt Nam	199.794.423.211	76.446.683.743
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	26.813.575.632	5.377.060.346
Khác	81.866.345.084	96.237.621.162
TỔNG CỘNG	308.474.343.927	178.061.365.251

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Thương mại Hoàng Kim Xu	47.006.342.513	-
Công ty TNHH Bia và Nước giải khát Heineken Việt Nam	29.000.000.000	-
Công ty TNHH Xây dựng Thiết kế Thương mại Sản xuất Quang Minh	7.916.723.350	49.178.338.957
Khác	12.058.027.388	354.491.099.539
TỔNG CỘNG	95.981.093.251	403.669.438.496

8. PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN

Khoản phải thu về cho vay ngắn hạn thể hiện các khoản cho vay ngắn hạn với các công ty đối tác, có kỳ hạn còn lại dưới 12 tháng và hưởng lãi suất áp dụng.

9. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu từ các nhà cung cấp	1.630.510.291.045	2.023.395.582.615
- Công ty TNHH Điện tử Samsung HCMC CE Complex	200.572.240.839	218.610.772.610
- Công ty TNHH LG Electronics Việt Nam Hải Phòng	154.622.689.360	245.416.016.907
- Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam Thái Nguyên	86.026.845.242	165.301.240.853
- Công ty TNHH Panasonic Việt Nam	50.782.779.573	106.164.912.384
- Công ty TNHH Sony Electronics Việt Nam	45.428.646.522	138.401.505.984
- Khác	1.093.077.089.509	1.149.501.133.877
Phải thu lãi tiền gửi, cho vay	923.425.750.418	209.761.455.403
Phải thu từ nhân viên	11.328.613.603	16.244.035.303
Tạm ứng nhân viên	6.413.657.109	12.878.047.904
Khác	96.801.890.794	139.889.843.572
TỔNG CỘNG	2.668.480.202.969	2.402.168.964.797

10. HÀNG TỒN KHO

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thiết bị điện tử	5.837.534.461.444	8.005.144.461.815
Điện thoại di động	5.623.974.610.449	5.607.472.781.483
Thiết bị gia dụng	3.768.876.615.980	4.235.928.262.854
Thực phẩm khô, thực phẩm tươi sống, các loại nước uống và hàng tiêu dùng	2.412.679.172.808	2.354.592.879.351
Hóa mỹ phẩm	1.730.775.672.317	1.538.923.390.052
Máy tính xách tay	952.381.256.823	1.401.245.452.212
Phụ kiện	752.359.819.674	1.074.436.699.296
Vật tư lắp đặt	230.759.650.233	292.194.612.893
Đồng hồ, mắt kính	230.045.847.634	420.538.319.070
Máy tính bảng	141.086.706.363	243.014.773.213
Xe đạp	129.801.338.859	284.973.590.624
Hàng hóa khác	218.409.370.512	599.666.173.823
TỔNG CỘNG	22.028.684.523.096	26.058.131.396.686
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(204.448.896.920)	(362.053.661.404)
GIÁ TRỊ THUẦN	21.824.235.626.176	25.696.077.735.282

Chi tiết tình hình tăng (giảm) dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

VND

	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	(362.053.661.404)	(682.836.523.797)
Cộng: Dự phòng trích lập trong năm	(204.448.896.920)	(362.053.661.404)
Trừ: Sử dụng và hoàn nhập dự phòng trong năm	362.053.661.404	682.836.523.797
Số dư cuối năm	(204.448.896.920)	(362.053.661.404)

11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	481.240.961.302	565.060.213.333
Chi phí thuê cửa hàng	372.661.356.819	434.203.772.287
Công cụ, dụng cụ	88.661.307.709	93.070.000.139
Chi phí thiết kế cửa hàng	973.028.523	19.212.651.150
Khác	18.945.268.251	18.573.789.757
Dài hạn	105.411.103.799	175.104.437.161
Chi phí thu xếp khoản vay	35.668.315.920	57.069.305.458
Chi phí thuê cửa hàng	25.435.825.253	19.553.457.914
Công cụ, dụng cụ	24.251.943.425	71.735.467.933
Chi phí thiết kế cửa hàng	19.790.796.692	23.238.378.167
Khác	264.222.509	3.507.827.689
TỔNG CỘNG	586.652.065.101	740.164.650.494

12. PHẢI THU DÀI HẠN KHÁC

Phải thu dài hạn khác thể hiện tiền ký quỹ dài hạn của văn phòng, cửa hàng và trung tâm phân phối.

13. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

VND

	Nhà cửa vật kiến trúc	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tổng cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	17.301.019.693.487	559.443.059.086	2.981.050.856.622	20.841.513.609.195
Mua trong năm	288.677.762.256	-	106.232.770.241	394.910.532.497
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	157.066.619.117	-	278.592.914	157.345.212.031
Thanh lý	(1.085.186.926.079)	(1.199.407.243)	(168.100.297.424)	(1.254.486.630.746)
Số cuối năm	16.661.577.148.781	558.243.651.843	2.919.461.922.353	20.139.282.722.977
Trong đó:				
-Đã khấu hao hết	4.463.173.123.492	94.103.488.743	1.251.973.164.003	5.809.249.776.238
Giá trị khấu hao lũy kế				
Số đầu năm	(8.970.135.983.091)	(305.086.891.370)	(1.912.960.728.758)	(11.188.183.603.219)
Khấu hao trong năm	(2.700.910.605.078)	(79.517.051.501)	(504.142.069.522)	(3.284.569.726.101)
Thanh lý	602.308.396.075	1.018.097.986	161.459.485.395	764.785.979.456
Số cuối năm	(11.068.738.192.094)	(383.585.844.885)	(2.255.643.312.885)	(13.707.967.349.864)
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	8.330.883.710.396	254.356.167.716	1.068.090.127.864	9.653.330.005.976
Số cuối năm	5.592.838.956.687	174.657.806.958	663.818.609.468	6.431.315.373.113

14. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

VND

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Thương hiệu	Tổng cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm và số cuối năm	25.998.878.500	10.772.197.700	53.526.696.627	90.297.772.827
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số đầu năm	-	(10.772.197.700)	(5.352.669.663)	(16.124.867.363)
Hao mòn trong năm	-	-	(5.352.669.663)	(5.352.669.663)
Số cuối năm	-	(10.772.197.700)	(10.705.339.326)	(21.477.537.026)
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	25.998.878.500	-	48.174.026.964	74.172.905.464
Số cuối năm	25.998.878.500	-	42.821.357.301	68.820.235.801

15. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí xây dựng cửa hàng	4.493.856.934	123.873.978.878

16. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

VND

Công ty Cổ phần Thế Giới Số Trần Anh

Nguyên giá	
Số đầu năm và số cuối năm	613.918.721.185
Giá trị phân bổ lũy kế	
Số đầu năm	(306.959.360.595)
Phân bổ trong năm	(61.391.872.119)
Số cuối năm	(368.351.232.714)
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	306.959.360.590
Số cuối năm	245.567.488.471

17. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN VÀO CÔNG TY LIÊN DOANH

VND

	Loại hình kinh doanh	Ngày 31 tháng 12 năm 2023		
		Giá trị	Dự phòng	Sở hữu
		VND	VND	%
PT Era Blu Elektronik	Thương mại sản phẩm điện tử	286.632.252.729	-	45

Vào ngày 22 tháng 4 năm 2022, Công ty đã góp vốn vào PT Era Blu Elektronik theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị ngày 28 tháng 12 năm 2021 và Giấy Chứng nhận Đăng ký Đầu tư ra nước ngoài số 202200996 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày 4 tháng 3 năm 2022. Hoạt động chính của PT Era Blu Elektronik là kinh doanh bán lẻ thiết bị di động, thiết bị điện máy, đồ dùng gia đình và các thiết bị, máy móc khác tại Indonesia.

18. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Sản phẩm Tiêu dùng Toshiba Việt Nam	374.086.979.559	173.318.750.717
Công ty TNHH LG Electronics Việt Nam Hải Phòng	337.324.152.646	467.187.312.027
Công ty TNHH Apple Việt Nam	271.572.476.999	1.255.858.258.901
Công ty TNHH Điện Máy AQUA Việt Nam	234.776.763.766	273.227.030.861
Công ty TNHH Điện tử Samsung HCMC CE Complex	168.254.308.570	293.593.305.321
Công ty Cổ phần Thế Giới Số	139.020.442.642	83.422.581.626
Công ty TNHH Panasonic Việt Nam	138.189.867.888	419.773.816.080
Công ty TNHH Sony Electronics Việt Nam	119.521.231.494	231.271.512.349
Khác	6.144.323.504.371	5.548.174.763.931
TỔNG CỘNG	7.927.069.727.935	8.745.827.331.813

19. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

VND

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Thuế giá trị gia tăng	184.215.218.246	17.371.006.041.244	(17.268.428.524.877)	286.792.734.613
Thuế thu nhập doanh nghiệp	538.726.813.052	433.257.176.515	(860.429.603.219)	111.554.386.348
Thuế thu nhập cá nhân	40.700.519.362	243.661.955.928	(262.455.670.006)	21.906.805.284
Khác	601.527.303	45.935.682.586	(45.259.118.113)	1.278.091.776
TỔNG CỘNG	764.244.077.963	18.093.860.856.273	(18.436.572.916.215)	421.532.018.021

20. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thưởng nhân viên	671.620.270.474	1.561.000.536.836
Các khoản phải trả nhân viên	125.992.757.960	124.014.418.642
Chi phí tiện ích	110.411.687.903	64.209.694.940
Chi phí tiếp thị quảng cáo	106.488.464.350	119.801.971.944
Chi phí đảm bảo tỷ giá	87.461.604.847	45.624.318.477
Lãi vay phải trả	78.222.091.038	89.593.760.667
Chi phí hỗ trợ lãi suất	77.444.151.629	73.804.011.253
Chi phí vận chuyển	52.912.399.636	37.304.747.323
Chi phí sửa chữa bảo hành	9.939.477.125	19.548.659.913
Khác	52.315.360.852	45.463.796.414
TỔNG CỘNG	1.372.808.265.814	2.180.365.916.409

21. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thu hộ cưỡng phí	688.271.640.905	712.874.773.541
Phải trả thư tín dụng (*)	367.698.850.329	1.822.606.399.068
Bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, kinh phí công đoàn	80.959.816.609	61.469.438.648
Nhận ký quỹ	58.483.136.513	80.460.645.178
Phiếu mua hàng	50.838.045.000	80.907.357.892
Thu hộ tiền trả góp	-	9.080.060.000
Khác	70.315.477.662	204.549.515.381
TỔNG CỘNG	1.316.566.967.018	2.971.948.189.708

(*) Số dư thể hiện khoản phải trả thư tín dụng do mở UPAS Letter Credit tại Ngân hàng thương mại để thanh toán cho nhà cung cấp với kỳ hạn dưới 1 năm và chịu lãi suất áp dụng.

22. VAY

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Chênh lệch tỷ giá	Chênh lệch tỷ giá	Số cuối năm
Vay ngắn hạn	10.688.138.631.456	(70.373.733.043.570)	(61.933.329.857.245)	-	19.128.541.817.781
Vay ngắn hạn ngắn hạn (Thuyết minh số 22.1)	10.688.138.631.456	(70.373.733.043.570)	(61.933.329.857.245)	-	19.128.541.817.781
Vay dài hạn	5.901.250.000.000	-	-	84.000.000.000	5.985.250.000.000
Vay ngắn hạn dài hạn (Thuyết minh số 22.2)	5.901.250.000.000	-	-	84.000.000.000	5.985.250.000.000
TỔNG CỘNG	16.589.388.631.456	(70.373.733.043.570)	(61.933.329.857.245)	84.000.000.000	25.113.791.817.781

VND

Vay ngắn hạn ngân hàng

Nhóm Công ty thực hiện các khoản vay tín chấp với lãi suất thả nổi này nhằm mục đích bổ sung nhu cầu vốn lưu động. Chi tiết của các khoản vay ngắn hạn ngân hàng như sau:

VND

Ngân hàng	Số cuối năm	Ngày đáo hạn
Các khoản vay tín chấp ngân hàng	19.128.541.817.781	Từ ngày 2 tháng 1 năm 2024 đến ngày 26 tháng 6 năm 2024

Vay dài hạn ngân hàng

Nhóm Công ty thực hiện các khoản vay tín chấp với lãi suất thả nổi này nhằm mục đích bổ sung nhu cầu vốn lưu động. Chi tiết của các khoản vay dài hạn ngân hàng như sau:

Ngân hàng	Số cuối năm		Ngày đáo hạn
	VND	Nguyên tệ USD	
Khoản vay tín chấp ngân hàng	5.985.250.000.000	250.000.000	Ngày 16 tháng 9 năm 2025

23. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Tình hình tăng (giảm) nguồn vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng
Năm trước							
Số đầu năm	7.130.654.950.000	558.110.430.986	(2.320.000.000)	5.388.425.299	12.674.574.164.065	11.838.029.496	20.378.245.999.846
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	4.099.763.027.305	1.951.397.634	4.101.714.424.939
Phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP	191.909.700.000	-	-	-	-	-	191.909.700.000
Hủy cổ phiếu quỹ	(2.320.000.000)	-	2.320.000.000	-	-	-	-
Mua cổ phiếu quỹ	-	-	(5.025.640.000)	-	-	-	(5.025.640.000)
Phát hành cổ phiếu chia cổ tức	7.318.548.150.000	-	-	-	(7.318.548.150.000)	-	-
Chia cổ tức tiền	-	-	-	-	(731.854.815.000)	-	(731.854.815.000)
Góp vốn	-	-	-	-	-	718.670.000	718.670.000
Chênh lệch tỷ giá	-	-	-	(3.126.822.209)	-	-	(3.126.822.209)
Số cuối năm	14.638.792.800.000	558.110.430.986	(5.025.640.000)	2.261.603.090	8.723.934.226.370	14.508.097.130	23.932.581.517.576
Năm nay							
Số đầu năm	14.638.792.800.000	558.110.430.986	(5.025.640.000)	2.261.603.090	8.723.934.226.370	14.508.097.130	23.932.581.517.576
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	167.669.392.704	159.762.235	167.829.154.939
Hủy cổ phiếu quỹ (i)	(5.025.640.000)	-	5.025.640.000	-	-	-	-
Mua cổ phiếu quỹ	-	-	(9.783.280.000)	-	-	(1.156.023.000)	(10.939.303.000)
Chia cổ tức tiền (ii)	-	-	-	-	(731.280.023.500)	(554.025.893)	(731.834.049.393)
Góp vốn	-	-	-	-	-	443.220.000	443.220.000
Chênh lệch tỷ giá	-	-	-	1.477.427.216	-	-	1.477.427.216
Số cuối năm	14.633.767.160.000	558.110.430.986	(9.783.280.000)	3.739.030.306	8.160.323.595.574	13.401.030.472	23.359.557.967.338

VND

23. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu (tiếp theo)

- (i) Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị Công ty đã thông qua việc giảm vốn cổ phần bằng cách hủy 502.564 cổ phiếu quỹ mà Công ty mua lại từ người lao động đã nghỉ việc với mức mệnh giá là 10.000 VND/cổ phiếu theo Nghị quyết số 01_2023/NQĐHĐCĐ/TGĐĐ ngày 8 tháng 4 năm 2023.
Vào ngày 27 tháng 4 năm 2023, Công ty đã nhận Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp thay đổi lần thứ 30 được cấp bởi Sở KH & ĐT Tỉnh Bình Dương cho về việc giảm vốn cổ phần của Công ty từ 14.638.792.800.000 VND xuống 14.633.767.160.000 vào ngày này.
- (ii) Theo Nghị quyết số 01_2023/NQĐHĐCĐ/MWG ngày 8 tháng 4 năm 2023 và theo Nghị quyết số 05/NQ/HĐQT-2023 ngày 30 tháng 6 năm 2023, Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị Công ty đã thông qua kế hoạch chi trả cổ tức năm 2022 bằng tiền cho cổ đông hiện hữu của Công ty với tỷ lệ 5% trên mệnh giá mỗi cổ phiếu phổ thông.

Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu

VND

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	14.638.792.800.000	7.130.654.950.000
Phát hành cổ phiếu chia cổ tức	-	7.318.548.150.000
Phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP	-	191.909.700.000
Hủy cổ phiếu quỹ	(5.025.640.000)	(2.320.000.000)
Số cuối năm	14.633.767.160.000	14.638.792.800.000

Các cổ đông nắm giữ cổ phiếu phổ thông của Công ty được quyền hưởng cổ tức do Công ty công bố. Mỗi cổ phiếu phổ thông với mệnh giá 10.000 VND thể hiện một quyền biểu quyết, không hạn chế.

Cổ phiếu - cổ phiếu phổ thông

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ phiếu được phép phát hành	1.463.376.716	1.463.879.280
Cổ phiếu đã phát hành và được góp vốn đầy đủ Cổ phiếu phổ thông	1.463.376.716	1.463.879.280
Cổ phiếu quỹ Cổ phiếu phổ thông	(978.328)	(502.564)
Cổ phiếu đang lưu hành Cổ phiếu phổ thông	1.462.398.388	1.463.376.716

24. DOANH THU

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

VND

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	119.234.184.825.086	134.722.248.887.557
Trong đó:		
Doanh thu bán hàng	118.623.361.987.296	133.720.991.767.598
Doanh thu cung cấp dịch vụ	610.822.837.790	1.001.257.119.959
Các khoản giảm trừ doanh thu	(954.396.369.644)	(1.317.471.297.033)
Trong đó:		
Hàng bán bị trả lại	(954.396.369.644)	(1.317.471.297.033)
Doanh thu thuần	118.279.788.455.442	133.404.777.590.524

Doanh thu hoạt động tài chính

VND

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	1.828.042.318.022	854.205.778.916
Chiết khấu thanh toán	334.182.475.874	315.790.685.374
Lãi chênh lệch tỷ giá	4.220.368.591	143.140.840.033
Khác	518.552.604	-
TỔNG CỘNG	2.166.963.715.091	1.313.137.304.323

25. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	1.447.718.354.797	1.362.143.909.103
Lỗ chênh lệch tỷ giá	84.000.285.447	13.385.429.291
Chi phí thu xếp khoản vay	21.756.639.550	7.091.116.138
Khác	2.670.827.188	-
TỔNG CỘNG	1.556.146.106.982	1.382.620.454.532

26. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí bán hàng	20.916.710.755.306	22.336.838.067.678
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.784.868.319.851	10.131.871.427.527
Chi phí nhân viên	7.201.636.687.343	7.780.186.627.158
Chi phí khấu hao và hao mòn	3.277.532.567.826	3.495.397.235.835
Khác	652.673.180.286	929.382.777.158
Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.167.651.662.536	1.881.027.579.714
Chi phí nhân viên	900.930.084.971	1.606.250.879.854
Chi phí khấu hao và hao mòn	159.254.245.154	139.825.183.621
Chi phí dịch vụ mua ngoài	64.007.887.365	90.478.834.386
Khác	43.459.445.046	44.472.681.853
TỔNG CỘNG	22.084.362.417.842	24.217.865.647.392

27. CHI PHÍ KHÁC

VND

	Năm nay	Năm trước
Thanh lý tài sản cố định	300.718.222.829	501.024.471.842
Khác	93.541.182.323	78.920.565.861
TỔNG CỘNG	394.259.405.152	579.945.037.703

28. CHI PHÍ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

VND

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	95.759.175.291.712	102.542.735.094.343
Chi phí nhân viên	8.102.566.772.314	9.386.437.507.012
Chi phí khấu hao, hao mòn (Thuyết minh số 13, 14 và 16)	3.351.314.267.883	3.540.324.726.294
Chi phí khác	10.630.481.377.645	11.291.103.414.086
TỔNG CỘNG	117.843.537.709.554	126.760.600.741.735

29. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp (“thuế TNDN”) áp dụng cho Công ty và các công ty con như sau:

- Thuế suất thuế TNDN áp dụng cho Công ty và các công ty con là 20% thu nhập chịu thuế; ngoại trừ
- Thuế suất thuế TNDN áp dụng cho Công ty TNHH MTV Công nghệ Thông tin Thế Giới Di Động (“CNTT TGDD”), công ty con của Công ty là 10% thu nhập chịu thuế trong mười lăm (15) năm áp dụng đối với thu nhập của dự án đầu tư mới tại Khu Công nghệ cao và áp dụng mức thuế suất phổ thông cho những năm tiếp theo. CNTT TGDD được miễn thuế TNDN trong 4 năm tính từ năm có thu nhập chịu thuế (năm 2019) và được giảm 50% đối với thuế suất thuế TNDN áp dụng cho Công ty trong 9 năm tiếp theo (từ năm 2023 đến năm 2031). Đối với hoạt động khác, thuế suất TNDN bằng 20% thu nhập chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Nhóm Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

Chi phí thuế TNDN hiện hành

VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN	431.290.887.419	1.794.598.293.892
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN trích thiếu (thừa) trong những năm trước	1.966.289.096	(1.599.483.790)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	433.257.176.515	1.792.998.810.102
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	88.606.036.442	161.642.138.517
TỔNG CỘNG	521.863.212.957	1.954.640.948.619

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

VND

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	689.692.367.896	6.056.355.373.558
Thuế TNDN theo thuế suất 20%	137.938.473.579	1.211.271.074.712
Các khoản điều chỉnh:		
Lỗi từ các công ty con	397.052.188.165	715.458.143.561
Chi phí không hợp lý, hợp lệ	13.894.836.232	25.128.597.781
Phân bổ lợi thế thương mại	12.278.374.424	12.278.374.424
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN trích thiếu (thừa) trong những năm trước	1.966.289.096	(1.599.483.790)
Lỗi thuế chuyển sang từ năm trước	-	(2.045.317.452)
Thuế TNDN được miễn giảm	(11.637.085.409)	(5.850.440.617)
Hoàn nhập dự phòng khoản đầu tư vào công ty con	(29.629.863.130)	-
Chi phí thuế TNDN ước tính	521.863.212.957	1.954.640.948.619

29. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện hành. Thu nhập chịu thuế của Nhóm Công ty khác với lợi nhuận kế toán được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Nhóm Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại

Nhóm Công ty đã ghi nhận một số khoản tài sản thuế TNDN hoãn lại và thu nhập thuế TNDN hoãn lại với các biến động trong năm báo cáo và năm trước như sau:

VND

	Bảng cân đối kế toán hợp nhất		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Năm nay	Năm trước
Tài sản thuế TNDN hoãn lại				
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	40.889.779.384	72.410.732.281	(31.520.952.897)	(64.156.572.478)
Lợi nhuận chưa thực hiện	43.586.445.235	68.173.970.646	(24.587.525.411)	7.642.922.724
Các khoản chi phí phải trả	3.099.299.272	32.676.975.900	(29.577.676.628)	(104.966.902.222)
Dự phòng chi phí bảo hành	13.587.160.869	15.252.221.566	(1.665.060.697)	(203.301.175)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	(73.745.560)	12.383.835	(86.129.395)	41.714.634
	101.088.939.200	188.526.284.228		
Thuế TNDN hoãn lại phải trả				
Trích trước lãi tiền gửi	(1.168.691.414)	-	(1.168.691.414)	-
Chi phí thuế thu nhập hoãn lại			(88.606.036.442)	(161.642.138.517)

30. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận

Nhóm Công ty được phép chuyển các khoản lỗ tính thuế sang năm sau để bù trừ với lợi nhuận thu được trong vòng năm (5) năm tính từ năm phát sinh khoản lỗ đó (31 tháng 12 năm 2022: 8.109.634.582.097 VND). Chi tiết các khoản lỗ tính thuế ước tính còn lại để chuyển lỗ như sau:

VND

Năm phát sinh	Có thể chuyển lỗ đến năm		Lỗ thuế	Đã chuyển lỗ đến ngày 31 tháng 12 năm 2023	Không được chuyển lỗ	Chưa chuyển lỗ tại ngày 31 tháng 12 năm 2023
Công ty Cổ phần Thương mại Bách Hóa Xanh						
2016	2021	(*)	54.944.366.695	-	(54.944.366.695)	-
2017	2022	(*)	144.608.819.275	-	(144.608.819.275)	-
2018	2023	(*)	555.577.340.151	-	(555.577.340.151)	-
2019	2024	(*)	978.365.755.382	-	-	978.365.755.382
2020	2025	(*)	1.733.535.288.693	-	-	1.733.535.288.693
2021	2026	(*)	966.454.761.213	-	-	966.454.761.213
2022	2027	(**)	2.961.477.019.035	-	-	2.961.477.019.035
2023	2028	(**)	1.256.523.746.666	-	-	1.256.523.746.666
			8.651.487.097.110	-	(755.130.526.121)	7.896.356.570.989
MWG (Cambodia) Co., Ltd.						
2017	2022	(**)	9.059.389.204	-	(9.059.389.204)	-
2018	2023	(**)	8.753.185.646	-	(8.753.185.646)	-
2019	2024	(**)	3.438.115.589	-	-	3.438.115.589
2020	2025	(**)	65.469.770.143	-	-	65.469.770.143
2021	2026	(**)	187.340.353.909	-	-	187.340.353.909
2022	2027	(**)	330.623.145.856	-	-	330.623.145.856
2023	2028	(**)	97.963.375.603	-	-	97.963.375.603
			702.647.335.950	-	(17.812.574.850)	684.834.761.100
Công ty Cổ phần Thế Giới Số Trần Anh						
2018	2023	(*)	46.920.164.130	(46.920.164.130)		
Công ty Cổ phần Dược phẩm An Khang Pharma						
2019	2024	(**)	5.947.497.325	-	-	5.947.497.325
2020	2025	(**)	6.437.846.862	-	-	6.437.846.862
2022	2027	(**)	306.214.502.293	-	-	306.214.502.293
2023	2028	(**)	342.942.200.944	-	-	342.942.200.944
			661.542.047.424	-	-	661.542.047.424
TỔNG CỘNG			10.062.596.644.614	(46.920.164.130)	(772.943.100.971)	9.242.733.379.513

(*) Lỗ thuế theo biên bản quyết toán thuế.

(**) Lỗ thuế ước tính theo tờ khai thuế của Công ty chưa được cơ quan thuế địa phương quyết toán vào ngày lập báo cáo tài chính này.

30. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Nhóm Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu:

VND

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (VND)	167.669.392.704	4.099.763.027.305
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân	1.462.711.989	1.459.218.707
Lãi cơ bản và suy giảm trên mỗi cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	115	2.810

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm đến ngày hoàn thành báo cáo tài chính hợp nhất

31. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
PT Era Blu Elektronik	Công ty liên doanh
Ông Nguyễn Đức Tài	Chủ tịch HĐQT
Ông Trần Huy Thanh Tùng	Thành viên HĐQT và Tổng Giám đốc
Ông Đặng Minh Lượm	Thành viên HĐQT
Ông Đoàn Văn Hiếu Em	Thành viên HĐQT
Ông Thomas Lanyi	Thành viên HĐQT
Ông Robert Willett	Thành viên HĐQT
Ông Đào Thế Vinh	Thành viên HĐQT và thành viên Ủy ban Kiểm toán
Ông Nguyễn Tiến Trung	Thành viên HĐQT và Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán
Ông Đỗ Tiến Sĩ	Thành viên HĐQT
Ông Vũ Đăng Linh	Giám đốc Tài chính

Những giao dịch trọng yếu của Nhóm Công ty với các bên liên quan trong năm nay và năm trước bao gồm:

VND

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
PT Era Blu Elektronik	Công ty liên doanh	Góp vốn đầu tư	105.597.412.729	181.034.840.000

31. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên của Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc:

VND

Tên	Chức vụ	Năm nay
Nguyễn Đức Tài (*)	Chủ tịch HĐQT	230.080.000
Đặng Minh Lượm (*)	Thành viên HĐQT	686.250.000
Đoàn Văn Hiếu Em (*)	Thành viên HĐQT	584.280.000
Trần Huy Thanh Tùng (*)	Thành viên HĐQT và Tổng Giám đốc	164.580.000
Ông Robert Willet	Thành viên HĐQT	2.250.010.657
TỔNG CỘNG		3.915.200.657

(*) Thu nhập từ tiền lương được trả từ Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động (Công ty con).

32. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Nhóm Công ty hiện đang thuê văn phòng và các trung tâm phân phối theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đến 1 năm	3.647.749.704.335	4.018.626.187.282
Từ 1 đến 5 năm	11.061.771.284.357	13.189.923.370.954
Trên 5 năm	4.698.530.910.177	6.562.296.926.009
TỔNG CỘNG	19.408.051.898.869	23.770.846.484.245

33. CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các loại ngoại tệ:		
- Đô la Mỹ (USD)	212.924	185.853

34. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Nhóm Công ty lựa chọn các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Nhóm Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Nhóm Công ty cung cấp. Các bộ phận theo khu vực địa lý là bộ phận báo cáo thứ yếu. Các hoạt động kinh doanh của Nhóm Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Nhóm Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh chiến lược cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ các thị trường khác nhau:

- Điện thoại di động, máy tính và thiết bị điện tử
- Thực phẩm và hàng tiêu dùng nhanh
- Hoạt động khác

Thông tin về doanh thu, lợi nhuận và một số tài sản và công nợ của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Nhóm Công ty như sau:

34. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN (tiếp theo)

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

	Điện thoại di động, máy tính và thiết bị điện tử	Thực phẩm và hàng tiêu dùng nhanh	Khác	Loại trừ	Tổng cộng
Năm nay					
<i>Doanh thu</i>					
Từ bán hàng ra bên ngoài	84.195.831.271.328	31.563.807.833.739	2.520.149.350.375	-	118.279.788.455.442
Giữa các bộ phận	444.220.483.203	45.702.061.287	4.358.324.920.179	(4.848.247.464.669)	-
Tổng cộng doanh thu	84.640.051.754.531	31.609.509.895.026	6.878.474.270.554	(4.848.247.464.669)	118.279.788.455.442
Lợi nhuận gộp của bộ phận	13.937.051.816.458	8.131.375.411.324	452.185.935.948	-	22.520.613.163.730
Chi phí không phân bổ					(22.084.362.417.842)
Lợi nhuận trước thuế, doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính					436.250.745.888
Doanh thu hoạt động tài chính					2.166.963.715.091
Chi phí tài chính					(1.556.146.106.982)
Lãi khác					(357.375.986.101)
Lợi nhuận kế toán trước thuế					689.692.367.896
Chi phí thuế TNDN hiện hành					(433.257.176.515)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại					(88.606.036.442)
Lợi nhuận sau thuế TNDN trong năm					167.829.154.939
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2023					
Tài sản và nợ phải trả					
Tài sản của bộ phận	44.626.047.483.538	8.941.190.796.834	6.516.775.155.139	-	60.084.013.435.511
Tài sản không phân bổ					27.223.777.213
Tổng tài sản					60.111.237.212.724
Nợ phải trả của bộ phận	25.649.767.644.783	3.798.474.832.733	7.303.436.767.870	-	36.751.679.245.386
Tổng nợ phải trả					36.751.679.245.386

VND

34. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN (tiếp theo)

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

	Điện thoại di động, máy tính và thiết bị điện tử	Thực phẩm và hàng tiêu dùng nhanh	Khác	Loại trừ	Tổng cộng
Năm trước					
<i>Doanh thu</i>					
Từ bán hàng ra bên ngoài	104.489.644.242.469	27.014.665.332.634	1.900.468.015.421	-	133.404.777.590.524
Giữa các bộ phận	1.176.319.994.436	103.964.865.338	4.310.006.705.675	(5.590.291.565.449)	-
Tổng cộng doanh thu	105.665.964.236.905	27.118.630.197.972	6.210.474.721.096	(5.590.291.565.449)	133.404.777.590.524
Lợi nhuận gộp của bộ phận	24.180.913.410.110	6.982.421.376.427	(301.292.290.356)	-	30.862.042.496.181
Chi phí không phân bổ					(24.217.865.647.392)
Lợi nhuận trước thuế, doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính					6.644.176.848.789
Doanh thu hoạt động tài chính					1.313.137.304.323
Chi phí tài chính					(1.382.620.454.532)
Lỗ khác					(518.338.325.022)
Lợi nhuận kế toán trước thuế					6.056.355.373.558
Chi phí thuế TNDN hiện hành					(1.792.998.810.102)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại					(161.642.138.517)
Lợi nhuận sau thuế TNDN trong năm					4.101.714.424.939
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2022					
<i>Tài sản và nợ phải trả</i>					
Tài sản của bộ phận	39.693.957.937.979	9.963.385.209.673	6.125.220.596.363	-	55.782.563.744.015
Tài sản không phân bổ					51.531.870.034
Tổng tài sản					55.834.095.614.049
Nợ phải trả của bộ phận	21.055.671.355.380	3.758.619.649.658	7.087.223.091.435	-	31.901.514.096.473
Tổng nợ phải trả					31.091.514.096.473

VND

35. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty.



Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
Ngày 19 tháng 3 năm 2024



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THẾ GIỚI DI ĐỘNG

Điện thoại: (84.28) 028.3812.5960

Email: investor@thegioididong.com

Website: mwg.vn